

CHƯƠNG 8 – MẪU NHIỆM THIÊN CHÚA BA NGÔI

Trong những bài trước chúng ta đã biết rằng Thiên Chúa dựng nên chúng ta theo hình ảnh của Ngài và giống Ngài. Thiên Chúa muốn cho chúng ta được sống hạnh phúc muôn đời trong tình bằng hữu với Ngài. Nhưng vì tội nguyên tổ, con người đã mất tình trạng thánh thiện và công chính nguyên thủy, trở nên xa đọa và thù nghịch với Thiên Chúa. Nhưng bất kể tội lỗi chúng ta, Thiên Chúa vẫn yêu thương chúng ta hết tình. Ngài đã cho Con Một Ngài xuống thế làm người để cứu chuộc chúng ta và mặc khải về Chính Ngài cho chúng ta. Qua Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu, chúng ta đã được giải thoát khỏi ách nô lệ và tội lỗi. Trước khi về trời, Chúa Giêsu truyền cho các môn đệ ra đi rao giảng Nước Trời cho môn dân và rửa tội cho họ. Chúng ta được rửa tội "nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần." Qua mệnh lệnh này và qua những gì Người đã dạy, Chúa Giêsu đã mặc khải về Chúa Cha và về Ba Ngôi Thiên Chúa cho chúng ta.

Giáo Lý về Thiên Chúa Cha

Thiên Chúa là Cha

238. Việc khẩn cầu Thiên Chúa với tước hiệu là “Cha” đã được biết đến trong nhiều tôn giáo. Thượng Đế thường được coi như “cha của các vị thần và của người phàm”. Trong dân Israel, Thiên Chúa được gọi là Cha, với tư cách là Đấng tạo dựng trần gian. Hơn nữa Thiên Chúa còn là Cha vì Ngài đã lập Giao ước và ban Lễ luật cho dân được gọi là “Israel con đầu lòng của Ta” (Xh 4:22). Ngài cũng được gọi là Cha của vua Israe. Và đặc biệt hơn nữa, Ngài là “Cha của người nghèo”, của cô nhi, quả phụ, những kẻ được Ngài thương yêu che chở.

239. Khi gọi Thiên Chúa là “Cha”, ngôn ngữ đức tin chủ yếu muốn nêu lên hai khía cạnh: Thiên Chúa là nguồn gốc thứ nhất và là Đấng uy quyền siêu việt trên hết mọi sự, đồng thời là Đấng nhân hậu và yêu thương chăm sóc mọi con cái của Ngài. Tình phụ tử này của Thiên Chúa cũng có thể được diễn tả qua hình ảnh tình mẫu tử. Hình ảnh tình mẫu tử nói lên rõ hơn sự gần gũi của Thiên Chúa và sự thân mật giữa Thiên Chúa với thụ tạo của Ngài. Như vậy, ngôn ngữ đức tin mức nguồn nơi kinh nghiệm phàm nhân về cha mẹ, các vị này một cách nào đó, là những đại diện đầu tiên của Thiên Chúa đối với con người. Nhưng kinh nghiệm đó cũng cho thấy rằng, cha mẹ phàm nhân có thể phạm sai lầm và họ có thể làm méo mó dung mạo của tình phụ tử và mẫu tử. Vì vậy phải nhớ rằng, Thiên Chúa siêu việt hẳn trên sự phân biệt phái tính của phàm nhân. Ngài không là nam mà cũng không là nữ. Ngài là Thiên Chúa. Ngài cũng siêu việt hẳn trên sự làm cha làm mẹ của người phàm⁴², mặc dù Ngài là nguồn gốc và là chuẩn mực⁴³ của chức năng làm cha làm mẹ: không ai là cha như Thiên Chúa là Cha.

240. Chúa Giêsu đã mặc khải Thiên Chúa là “Cha” theo một nghĩa chưa từng có: Ngài là Cha không những vì Ngài là Đấng Tạo Hoá, nhưng từ đời đời Ngài là Cha trong tương quan với Con duy nhất của Ngài, Đấng từ đời đời là Con trong tương quan với Cha của Người: “Không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho” (Mt 11:27).

Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng

Thiên Chúa Toàn Năng có quyền trên vạn vật vì Ngài tạo dựng, điều khiển và làm được mọi sự. *Không có gì mà Thiên Chúa không làm được.* Ngài sắp đặt công trình theo ý Ngài. Ngài là Chúa cả vũ trụ, đã thiết lập trật tự cho nó, và trật tự đó luôn luôn quy phục Ngài. Ngài làm chủ lịch sử, hướng dẫn các tâm hồn và các biến cố theo ý Ngài.

Quyền năng của Thiên Chúa biểu hiện trong việc *chăm sóc cho những nhu cầu của chúng ta*, nhận chúng ta làm nghĩa tử, và khoan dung vô tận, vì Ngài biểu dương quyền năng tới tột đỉnh qua việc Ngài rộng lòng tha thứ mọi tội lỗi chúng ta. Quyền năng này thật nhiệm mầu, nhất là *trong việc đương đầu với sự dữ*. Đức tin vào Thiên Chúa Cha toàn năng có thể bị thử thách bởi sự dữ và đau khổ. Đôi khi Thiên Chúa xem ra vắng mặt và không ngăn chặn được sự dữ. Nhưng Ngài đã tỏ sự toàn năng cách huyền nhiệm khi Con Ngài tự hạ và sống lại, nhờ đó Ngài thắng sự dữ. Cần phải có đức tin là *không có gì mà Thiên Chúa không làm được, rằng Thiên Chúa sẽ thắng sự dữ và đem lại sự sống từ sự chết*. (268-278)

Mẫu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi

Thiên Chúa Ba Ngôi là một mẫu nhiệm mà nếu không được Chúa Giêsu mặc khải thì không ai có thể biết nổi. Ba Ngôi không phải là một vấn đề có thể giải quyết được như trong toán học, hay như một câu đố mà một ngày nào đó sẽ có một thiên tài giải được. "Mẫu Nhiệm" theo nghĩa tôn giáo là *thực thể sâu xa nhất*, vượt xa bất cứ điều gì chúng ta có thể kinh nghiệm. Mẫu nhiệm này vượt quá sự hiểu biết của con người. Không ai hiểu thấu và không ngôn ngữ nào diễn tả nổi ý nghĩa của nó. Nó là một điều rất khó định nghĩa như "tình yêu" hoặc "ân sủng." Theo kinh nghiệm, con người biết luôn luôn có một điều gì đó "lớn hơn, nhiều hơn", không theo cách toán học, nhưng cách bí nhiệm. Ngay cả trên thiên đàng, chúng ta cũng sẽ không thể hiểu hết được về Thiên Chúa, vì trí khôn của chúng ta có giới hạn. Sở dĩ người Do Thái không tin vào Chúa Ba Ngôi vì mẫu nhiệm này đã không được mặc khải cách rõ ràng trong Cựu Ước mà chỉ qua những hình bóng, như việc Thiên Chúa nói “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta” (St 1:26), hoặc hình ảnh ba người khách hiện ra với ông Abraham tại Mamrê (x. St 18). Cựu Ước đôi khi gọi Thiên Chúa là “Cha” vì Ngài là nguồn gốc của mọi sự, và săn sóc cho ta như Cha săn sóc con.

Mẫu nhiệm Chúa Ba Ngôi là trọng tâm của đức tin và đời sống Kitô hữu, là mẫu nhiệm về đời sống nội tại của Thiên Chúa, là giáo huấn căn bản nhất và trọng yếu nhất theo "phẩm trật các chân lý đức tin." Mẫu nhiệm này là căn bản của tất cả các chân lý khác. Chân lý về Chúa Ba Ngôi là nền tảng của đức tin Hội Thánh. Chân lý này được hình thành ngay từ thời Tân Ước. Chính Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ đi ra rao giảng nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Ngài cũng nói nhiều về Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, về việc Chúa Cha và Người là một, Thần Khí của Chúa Cha, nhưng vẫn không ngừng nói rằng cả Ba là Một. Các Tông Đồ đã truyền lại giáo huấn của Chúa Giêsu về Chúa Ba Ngôi này cho Huấn Quyền Hội Thánh để tiếp tục dạy dỗ chúng ta. Chúa Giêsu gọi Thiên Chúa là Cha vì Ngài là Cha trong tương quan với Chúa Con. Tân Ước tuyên xưng rằng Chúa Con, Ngôi Lời Thiên Chúa, cũng là Thiên Chúa. Chúa Giêsu mặc khải rằng Chúa Thánh Thần là Ngôi Ba Thiên Chúa qua việc hứa ban Đấng An Ủi xuống thánh hóa chúng ta.

Ba Ngôi là một Thiên Chúa đồng bản thể. Các Ngôi không chia nhau một thiên tính, nhưng mỗi Ngôi đều trọn vẹn là Thiên Chúa. Không có sự phân chia giữa Ba Ngôi Thiên Chúa vì cả Ba là Một Thiên Chúa Duy Nhất. Nhưng ba Ngôi khác biệt nhau trong các mối tương quan với nhau như Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Ba Ngôi là "Một Thiên Chúa nhưng không đơn độc." Chúa Thánh Thần đồng bản thể và ngang hàng với Chúa Cha và Chúa Con. Theo truyền thống La Tinh thì Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra. Theo truyền thống Hy Lạp thì Chúa Thánh Thần phát xuất từ Chúa Cha qua Chúa Con.

Trong những thế kỷ đầu, Hội Thánh đã phát triển mạnh mẽ qua việc lắng nghe Lời Chúa, cầu nguyện, cử hành phụng vụ, nhất là "rửa tội nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần" (Mt 28:19), mà hầu như không suy tư về việc phải "giải thích" về Chúa Ba Ngôi cách nào. Trong thời gian đó, Chúa Ba Ngôi là một phần cốt yếu của các kinh nghiệm về Thiên Chúa của các Tông Đồ và các Giáo Phụ. Qua

những kinh nghiệm đó, con người từ từ hiểu rõ hơn giáo huấn của Đức Kitô về Thiên Chúa Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, một cộng đồng tình yêu, là cách diễn tả cơ bản về tình yêu mà Thiên Chúa dành cho chúng ta. Nhưng phải mất một thời gian rất dài Hội Thánh mới có thể giải thích cách trọn vẹn về Mầu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

Vào thế kỷ thứ tư, có nhiều người đưa ra những giải thích, đôi khi trái ngược nhau, về mối liên hệ giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, cho nên các giám mục đã họp các Công Đồng để đưa ra một công thức vừa có tính triết học vừa có tính thần học để xác định rõ ràng về Mầu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Những công thức này vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Công thức này có thể được tóm tắt như sau:

Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất, có một "bản thể" duy nhất, một ý thức, một ý chí, một trí khôn duy nhất, v.v. Nhưng lại có ba "Ngôi" là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Cả Ba Ngôi chia sẻ một sự tốt lành duy nhất này. Tuy nhiên, Ba Ngôi không chia nhau mọi Đấng có một phần thiên tính, nhưng mỗi Ngôi đều trọn vẹn là Thiên Chúa. Ba Ngôi khác biệt nhau trong các mối tương quan với nhau như Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Ba Ngôi là "Một Thiên Chúa nhưng không đơn độc." Chúa Con phát sinh từ Chúa Cha và Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra.

Các giám mục đã sử dụng từ "ngôi vị" theo nghĩa triết học. Điều rắc rối của chúng ta ngày nay là chúng ta có thể hiểu Ba Ngôi như thể có ba cá tính hoặc ba ý thức theo nghĩa tâm lý học hiện đại về "con người".

Qua Hội Thánh, Thiên Chúa chia sẻ tình yêu của Ngài cho chúng ta và giúp con người càng ngày càng hiểu biết hơn về Thiên Chúa qua những kinh nghiệm về các cuộc gặp gỡ Ngài.

Hiểu Mầu Nhiệm Chúa Ba Ngôi là điều rất cần thiết cho đời sống Kitô hữu bởi vì Mầu Nhiệm liên hệ mật thiết với ý nghĩa của cuộc đời chúng ta. Khi hiểu biết về Chúa Ba Ngôi, chúng ta sẽ biết chắc rằng mình không có mối quan hệ với một "vị thần" mơ hồ nào đó, mà có mối liên hệ đặc biệt với Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Mầu niệm này là về chính bản thể của Thiên Chúa, và trung tâm của hữu thể của Thiên Chúa chính là sự hiệp thông.

Chúa Giêsu là Lời Của Chúa Cha

Tin Mừng Thánh Gioan là Tin Mừng phát triển nhất trong bốn Tin Mừng và chúng ta sẽ dựa vào Tin Mừng ấy nhiều nhất ở đây. Chúa Giêsu trong Tin Mừng Thánh Gioan nói như Thiên Chúa và không giống Chúa Giêsu đau khổ của ba Tin Mừng kia. Hội Thánh đã cầu nguyện và suy niệm trong ba phần tư thế kỷ và đã viết Tin Mừng Thánh Gioan như là một cách diễn tả đức tin được đào sâu rất nhiều. Không phải là một "cuộc đời" được ghi lại bằng máy thu thanh hoặc thu hình, mà như một *cái nhìn đức tin về Chúa Giêsu*. Như thế, khi lắng nghe Thánh Gioan và các Thánh Sứ khác, chúng ta nên nhớ rằng ngài không cố gắng "giải thích" về Ba Ngôi, nhưng cho chúng ta một kinh nghiệm đức tin về mầu nhiệm sâu xa nhất của chúng ta.

Chúa Giêsu đã mặc khải Chúa Cha, mặc khải chính Người và Chúa Thánh Thần. Người làm cho tình yêu của Chúa Cha được trở nên hữu hình. Như thánh Phaolô đã nói cùng các tín hữu Côlôxê, Đức Kitô "là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình" (1:15). Nhưng Người không phải chỉ là "đang mặc khải" như một Giêsu nhân loại. Như một Thiên Chúa, Người vĩnh viễn là Lời của Thiên Chúa, như Người là, tự nói về chính mình. Nói thế nào?

Tôi có thể nói với chính mình, "Tôi là một người tuyệt vời, có phúc. Tôi có một cuộc sống tuyệt vời." Có một "hai mình" ở đây, cả bản thân tôi và cách nói về "tôi". Vì vậy, Chúa Cha vĩnh cửu nói về chính mình. Lời ở trong trí của Thiên Chúa như một cách diễn tả hoàn hảo, vô cùng đẹp đẽ về Thiên Chúa. Một cách khác mà Chúa Giêsu đã nói về điều này là nói rằng Người là Chúa Con.

Thánh Gioan mở đầu Tin Mừng của mình bằng một câu thơ rất đánh động long người trong sự đơn giản và sâu sắc của nó:

*Từ nguyên thủy đã có Ngôi Lời,
Và Ngôi Lời đã ở cùng Thiên Chúa,
Và Ngôi Lời là Thiên Chúa.*

Ở nhiều nơi, Chúa Giêsu nói rằng Người "ở trong" Chúa Cha và Chúa Cha "ở trong" Người. Người và Chúa Cha là một (làm một với nhau và làm một trong tình yêu). Chúa Cha yêu Người và làm việc trong Người. Chúa Cha ở cùng Người. Chúa Giêsu nói rằng Người "đến" từ Chúa Cha và rằng Người được Chúa Cha "sai đến".

Trong câu nói táo bạo của Thánh Phaolô, Ngôi Lời đã *trút bỏ* chính mình để mặc lấy thân phận con người như chúng ta. Người ôm lấy loại cuộc sống của chúng ta, chấp nhận cái chết và thất bại trong niềm tin cậy hoàn toàn vào Chúa Cha và "đã trở về" cùngChúa Cha để chia sẻ "vinh quang mà Con đã có với Cha từ muôn đời" như một Đấng vừa là Thiên Chúa là con người.

Chúa Giêsu nói với tư cách của cả con người lẫn Lời vĩnh cửu khi nói với tông đồ Philipê: "Ai đã thấy Thầy đã thấy Chúa Cha" (Ga 14: 9). Do đó, Chúa Giêsu là Đấng mặc khải hoàn hảo của Chúa Cha. Ai biết Người thì biếtChúa Cha. Và vì thế, Thánh Gioan nhắc nhở chúng ta: "Chúng tôi đã thấy vinh quang của Người, vinh quang như Con Một của Cha, đầy ân sủng và chân lý" (1:14).

Chúa Thánh Thần Là Tình Yêu Của Chúa Cha và Chúa Con

Tình yêu là Thần Khí của Thiên Chúa, Thần Khí của Chúa Cha và Thần Khí của Chúa Con - một tình yêu duy nhất. Chúa Cha là nguồn gốc của tất cả những gì hiện hữu và tất cả những gì được ban cho. Chúa Cha đã bày tỏ tất cả về con người của Ngài. Cách diễn tả muôn đời là Ngôi Lời, Chúa Con, hình ảnh của Chúa Cha. Chúa Con nhận được tình yêu tự hiến này của Chúa Cha và trả lại cho Chúa Cha tất cả cũng bằng một tình yêu tự hiến như vậy. Quyền năng của sự trao đổi tình yêu này, được gọi là Chúa Thánh Thần.

Chúa Thánh Thần không phải là một Thiên Chúa thứ ba, cũng như Ngôi Lời không phải là một Thiên Chúa thứ hai. Chúa Giêsu nói Người sẽ sai một Đấng Bảo Trợ khác giống như Người từ Chúa Cha. Người nói rằng Chúa Cha sẽ sai Thánh Thần xuống nhân danh Chúa Con. Trước khi lên trời, Chúa Giêsu đã thở hơi (Thần Khí là hơi thở) trên các môn đệ của Người và nói: "Các con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần!" Một lần nữa, đây không chỉ là một sự việc thật sự xảy ra. Người đã ban cho thế giới Thần Khí của sự tha thứ và

TÓM LƯỢC GIÁO LÝ VỀ BA NGÔI

Thiên Chúa Ba Ngôi trong Giáo Lý Đức Tin (249-256).

Chân lý về Chúa Ba Ngôi là nền tảng của đức tin Hội Thánh. Chân lý này được hình thành ngay từ thời Tân Ước. Ba Ngôi là một Thiên Chúa đồng bản thể. Các Ngôi không chia nhau một thiên tính, nhưng mỗi Ngôi đều trọn vẹn là Thiên Chúa. Ba Ngôi khác biệt nhau trong các mối tương quan với nhau như Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Ba Ngôi là "Một Thiên Chúa nhưng không đơn độc."

Công Trình của Thiên Chúa và sứ vụ của Ba Ngôi (257-267)

Thiên Chúa là hạnh phúc và sự sống bất diệt, là ánh sáng không bao giờ tàn. Ngài là tình yêu. Ngài tự ý chia sẻ vinh quang, sự sống và hạnh phúc của Ngài với ta. Tình yêu này được trải ra trong việc tạo dựng, trong suốt lịch sử cứu độ, trong sứ mạng của Chúa Con và Chúa Thánh Thần, mà Hội Thánh nối tiếp. Toàn thể kế hoạch của Thiên Chúa là công trình của Ba Ngôi. Ba Ngôi có cùng một hoạt động, nhưng mỗi Ngôi thực hiện công trình chung theo đặc tính riêng của mình, đặc biệt trong sứ mạng Tạo Dựng của Chúa Cha, Nhập Thể của Chúa Con, và việc ban tặng Chúa Thánh Thần cho ta. Các sứ vụ này mời gọi ta kết hợp với Ngài, để nên đền thờ cho Ba Ngôi ngự trị.

lòng thương xót của Thiên Chúa. Do đó, "Các con tha tội cho ai, thì người ấy được tha; các con cầm buộc ai, thì người ấy bị cầm buộc" (Ga 20:23).

Từ từ, Hội Thánh thời sơ khai nhận ra rằng Chúa Giêsu không trở lại ngay. Đúng hơn, Chúa Thánh Thần là Thần Khí của Chúa Giêsu. Ngài hiện diện thay cho một Chúa Giêsu khuất mặt. Theo những lời mầu nhiệm của Chúa Giêsu, Thần Khí này chỉ có thể đến nếu Người trải qua cuộc khổ nạn, cái chết và phục sinh của mình. Sau đó, Người có thể ban phát tình yêu cứu độ là tình yêu đã chiếm được sự cứu rỗi cho thế giới.

Chúng Ta Là Con Cái Thiên Chúa

Không cần phải nói, các Kitô hữu được mời gọi trở thành một gia đình giống như Gia Đình của Thiên Chúa.

Theo các nhà thần học thì "gia đình của Thiên Chúa" là một sự sống ở trong nhau giữa Ba Ngôi. Gia Đình Thiên Chúa này tuy có ba thành phần khác nhau, song luôn luôn hiệp nhất với nhau. Yếu tố nòng cốt để có sự hiệp nhất trong gia đình này chính là tình yêu, và tình yêu làm nên hạnh phúc, mà bản chất của Thiên Chúa lại là Tình yêu.

Mục đích cuối cùng của việc tạo dựng của Thiên Chúa, của việc mặc khải mầu nhiệm Ba Ngôi, là để "họ được nên một như chúng ta là một : Con ở trong họ và Cha ở trong con" (Ga 17: 22-23). Thiên Chúa có ý dựng nên chúng ta để chúng ta được một lòng kết hợp với nhau thành một mạng lưới của các mối liên hệ đầy ân sủng trong Chúa Giêsu.

Chúng ta cũng thuộc về Gia Đình Thiên Chúa khi sống yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng ta. Thực vậy, sống yêu thương là sống ở trong Thiên Chúa; và đó là Nước Trời, vì “ai không yêu thương thì không biết Thiên Chúa” (1Ga 4:8). Gia đình yêu thương là làm cho hạnh phúc ngắn hạn của trần gian này được biến đổi trở thành hạnh phúc vĩnh cửu trong Gia Đình Thiên Chúa. Nhưng yêu thương nhau như Thiên Chúa Ba Ngôi là gì?

Xin mượn giải thích về Tình yêu trong Bài 9 của *Giáo Lý Dục Tông* được đăng trong Simonhoadalat.com.

Qua con người và cuộc đời của Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, chúng ta cảm nhận rằng Thiên Chúa là Đấng rất nhân từ, giàu lòng thương xót, chậm bất bình và hết sức khoan dung. Vì thế mà thánh Gioan đã tuyên xưng “Thiên Chúa là TÌNH YÊU” (1Ga 4,8). Thiên Chúa không là gì khác ngoài Tình Yêu. Ngài có thể làm tất cả vì Ngài Toàn Năng, nhưng đúng hơn, Ngài chỉ có thể làm những gì mà tình yêu có thể làm, và Ngài không thể làm những gì trái với tình yêu, vì bản chất của Ngài là yêu thương.

Không ai lý giải cặn kẽ được tình yêu nhưng vì Thiên Chúa đã tạo dựng con người giống hình ảnh Ngài nên cứ nhìn vào tấm gương tình yêu phản chiếu nơi con người, ta có thể bập bẹ đôi điều về Thiên Chúa :

1) Yêu là ra khỏi mình để hướng tới người khác:

Nói đến yêu là chúng ta nói đến người thứ hai, thứ ba, là nói đến một đối tượng khác với chúng ta. Nếu Thiên Chúa là Tình Yêu mà Ngài chỉ yêu một thân mình Ngài thì đó là ích kỷ, và như vậy không phải là Thiên Chúa của tình yêu. Nếu “Thiên Chúa là Tình Yêu” thì Thiên Chúa ấy không cô độc một mình. Từ đời đời Ngài đã hướng về Chúa Con, đã yêu thương Chúa Con bằng Tình Yêu khôn tả là chính Chúa Thánh Thần.

2) Yêu là chấp nhận sự khác biệt của nhau:

Nếu chúng ta chỉ yêu cái gì giống mình, cái gì hợp với sở thích của mình, chỉ yêu những người tốt bụng thì không phải là yêu người mà chỉ là yêu mình, là chúng ta đã bóp chết tình yêu, không làm nảy nở tình yêu. Yêu thương là chấp nhận cái hay lẫn cái dở, sự giàu có lẫn sự nghèo nàn của người mình yêu vì họ khác với mình.

Chúa Cha yêu Chúa Con, nghĩa là Chúa Cha khác với Chúa Con. Chúa Con phải là một Ngôi Vị khác với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần thì Thiên Chúa mới là Tình Yêu.

3) Yêu nhau là muốn nên một với nhau:

Càng yêu nhau thì càng hài hòa trong chính sự khác biệt, vì “yêu nhau củ ấu cũng tròn”. Chúng ta vẫn thường nói về tình yêu vợ chồng: “Ta với mình tuy hai mà một”. Bản chất con người là giới hạn nên sự hiệp nhất của con người không toàn vẹn, song quyền năng vô hạn của Thiên Chúa làm cho sự hiệp nhất giữa Ba Ngôi là trọn vẹn tuyệt đối. Chúa Cha và Chúa Con yêu nhau hết mình, yêu đến quên mình nên đã trở nên một trong Tình Yêu là Chúa Thánh Thần.

Như thế chỉ trong tình yêu, chúng ta mới dễ hiểu : tự bản chất, Thiên Chúa không thể là một ngôi vị đơn độc; và rằng chỉ trong tình yêu ‘chín bỏ làm mười’, chúng ta mới hiểu được Thiên Chúa vừa là ba, lại vừa là một.

Kết Luận:

Chỉ khi nào chúng ta thành một cộng đồng tình yêu, chúng ta mới thực sự phản ánh cộng đồng tình yêu như cộng đồng Ba Ngôi. Muốn như thế mỗi người phải biết từ bỏ cái tôi của mình, nghĩa là nghĩ đến người khác nhiều hơn nghĩ đến mình; không đòi người khác phải làm giống mình hay suy nghĩ như mình. Đặc biệt là luôn ý thức rằng chúng ta là người với những yếu đuối của mình, mỗi người cố gắng sửa mình và chấp nhận những yếu đuối của người khác. Đừng bắt người khác trở nên hoàn hảo, nhưng chính mình ráng học cùng Đức Kitô để trở nên hoàn hảo giống Người. Thay vì chỉ trích nhau thì cầu nguyện cho nhau và giúp nhau trở nên con người mà Thiên Chúa muốn cho chúng ta là khi Ngài dựng nên chúng ta.

Phụ Lục – GIÁO LÝ VỀ BA NGÔI

Chúa Cha

I. “NHÂN DANH CHA VÀ CON VÀ THÁNH THẦN”

232. Các Kitô hữu được rửa tội “nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” (Mt 28,19). Trước đó họ đã ba lần trả lời “Tôi tin” để đáp lại ba câu hỏi yêu cầu họ tuyên xưng đức tin vào Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. “Đức tin của mọi Kitô hữu cốt tại Chúa Ba Ngôi”³³.

233. Các Kitô hữu được rửa tội “nhân danh” Cha và Con và Thánh Thần, chứ không “nhân các danh” của các Ngài³⁴, bởi vì chỉ có một Thiên Chúa, Cha toàn năng, Con duy nhất của Ngài và Thánh Thần: Đó là Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh.

234. Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm trung tâm của đức tin và đời sống Kitô hữu. Đây là mầu nhiệm của Thiên Chúa trong chính bản thể của Ngài. Vì vậy đây là nguồn mạch của các mầu nhiệm khác của đức tin và là ánh sáng chiếu soi các mầu nhiệm ấy. Đây là giáo lý căn bản nhất và chủ yếu nhất trong “phẩm trật các chân lý” đức tin³⁵. “Lịch sử cứu độ chính là lịch sử của đường lối

và phương thế, mà Thiên Chúa thật và duy nhất là Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dùng để tự mạc khải cho con người, và giao hoà và kết hợp với Ngài những ai từ bỏ tội lỗi”³⁶.

235. Trong tiết này sẽ vắn tắt trình bày mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi được mạc khải thế nào (I), Hội Thánh đã trình bày giáo lý đức tin về mầu nhiệm này thế nào (II), và sau cùng, Chúa Cha, nhờ sứ vụ thần linh của Chúa Con và Chúa Thánh Thần, thực hiện “kế hoạch nhân hậu” của Ngài trong việc tạo dựng, cứu chuộc và thánh hoá như thế nào (III).

236. Các Giáo phụ phân biệt *Theologia* với *Oikonomia*. Thuật ngữ thứ nhất chỉ mầu nhiệm sự sống nội tại của Thiên Chúa Ba Ngôi. Thuật ngữ thứ hai chỉ mọi công trình của Thiên Chúa, qua đó Ngài tự mạc khải và truyền thông sự sống của Ngài. Nhờ *Oikonomia* mà *Theologia* được mạc khải cho chúng ta, nhưng ngược lại, *Theologia* soi sáng toàn thể *Oikonomia*. Các công trình của Thiên Chúa mạc khải cho chúng ta biết Ngài trong bản thể của Ngài, và ngược lại, mầu nhiệm bản thể nội tại của Thiên Chúa soi sáng cho chúng ta hiểu tất cả các công trình của Ngài. Trong các tương quan nhân loại, sự việc cũng diễn ra tương tự như vậy. Con người biểu lộ mình qua hành động và càng biết rõ một người nào đó, chúng ta càng hiểu rõ hành động của họ.

237. Thiên Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm đức tin theo nghĩa hẹp, là một trong những mầu nhiệm được ẩn giấu nơi Thiên Chúa, “mà nếu Thiên Chúa không mạc khải thì không ai có thể biết được”³⁷. Chắc chắn Thiên Chúa đã để lại những dấu vết nào đó về thực thể Ba Ngôi của Ngài trong công trình tạo dựng và trong việc Ngài mạc khải suốt dòng Cựu Ước. Nhưng đời sống nội tại của thực thể Ngài, là Ba Ngôi Chí Thánh, vẫn là một mầu nhiệm mà lý trí thuần túy của con người không thể nào đạt đến được, và ngay cả đức tin của Israel cũng không thể biết mầu nhiệm đó, trước khi Con Thiên Chúa nhập thể và Chúa Thánh Thần được sai đến.

II. MẠC KHẢI VỀ THIÊN CHÚA BA NGÔI

Chúa Cha được mạc khải nhờ Chúa Con

238. Việc khẩn cầu Thiên Chúa với tước hiệu là “Cha” đã được biết đến trong nhiều tôn giáo. Thượng Đế thường được coi như “cha của các vị thần và của người phàm”. Trong dân Israel, Thiên Chúa được gọi là Cha, với tư cách là Đấng tạo dựng trần gian³⁸. Hơn nữa Thiên Chúa còn là Cha vì Ngài đã lập Giao ước và ban Lễ luật cho dân được gọi là “Israel con đầu lòng của Ta” (Xh 4,22). Ngài cũng được gọi là Cha của vua Israel³⁹. Và đặc biệt hơn nữa, Ngài là “Cha của người nghèo”, của cô nhi, quả phụ, những kẻ được Ngài thương yêu che chở⁴⁰.

239. Khi gọi Thiên Chúa là “Cha”, ngôn ngữ đức tin chủ yếu muốn nêu lên hai khía cạnh: Thiên Chúa là nguồn gốc thứ nhất và là Đấng uy quyền siêu việt trên hết mọi sự, đồng thời là Đấng nhân hậu và yêu thương chăm sóc mọi con cái của Ngài. Tình phụ tử này của Thiên Chúa cũng có thể được diễn tả qua hình ảnh tình mẫu tử⁴¹. Hình ảnh tình mẫu tử nói lên rõ hơn sự gần gũi của Thiên Chúa và sự thân mật giữa Thiên Chúa với thụ tạo của Ngài. Như vậy, ngôn ngữ đức tin mức nguồn nơi kinh nghiệm phàm nhân về cha mẹ, các vị này một cách nào đó, là những đại diện đầu tiên của Thiên Chúa đối với con người. Nhưng kinh nghiệm đó cũng cho thấy rằng, cha mẹ phàm nhân có thể phạm sai lầm và họ có thể làm méo mó dung mạo của tình phụ tử và mẫu tử. Vì vậy phải nhớ rằng, Thiên Chúa siêu việt hẳn trên sự phân biệt phái tính của phàm nhân. Ngài không là nam mà cũng không là nữ. Ngài là Thiên Chúa. Ngài cũng siêu việt hẳn trên sự làm cha làm mẹ của người phàm⁴², mặc dù Ngài là nguồn gốc và là chuẩn mực⁴³ của chức năng làm cha làm mẹ: không ai là cha như Thiên Chúa là Cha.

240. Chúa Giêsu đã mạc khải Thiên Chúa là “Cha” theo một nghĩa chưa từng có: Ngài là Cha không những vì Ngài là Đấng Tạo Hoá, nhưng từ đời đời Ngài là Cha trong tương quan với Con duy nhất của Ngài, Đấng từ đời đời là Con trong tương quan với Cha của Người: “Không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn mạc khải cho” (Mt 11,27).

241. Vì vậy các Tông Đồ tuyên xưng Chúa Giêsu là “Ngôi Lời”, “lúc khởi đầu ... vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa” (Ga 1,1), là “hình ảnh của Thiên Chúa vô hình” (Cl 1,15), và là “phản ánh về huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa” (Dt 1,3).

242. Sau các ngài, Hội Thánh tiếp nối Truyền thống Tông Đồ, trong Công đồng chung thứ nhất họp tại Nicêa năm 325, đã tuyên xưng Chúa Con “đồng bản thể với Chúa Cha”⁴⁴, nghĩa là, Người là một Thiên Chúa duy nhất cùng với Chúa Cha. Công đồng chung thứ hai họp tại Constantinôpôli năm 381, vẫn duy trì cách diễn tả trong công thức của tín biểu Nicêa và đã tuyên xưng: “Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời, Người là Ánh sáng bởi Ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải được tạo thành, đồng bản thể với Đức Chúa Cha”⁴⁵.

Chúa Cha và Chúa Con được mạc khải nhờ Chúa Thánh Thần

243. Trước cuộc Vượt Qua của Người, Chúa Giêsu báo tin sẽ sai đến một “Đấng Bào Chữa (Đấng Bảo Vệ) khác”, là Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần, Đấng đã hoạt động trong công trình tạo dựng⁴⁶ và sau khi “đã dùng các Tiên tri mà phán dạy”⁴⁷, nay Ngài sẽ đến với và ở trong các môn đệ⁴⁸, để dạy bảo họ⁴⁹, và dẫn họ tới “sự thật toàn vẹn” (Ga 16,13). Như vậy Chúa Thánh Thần được mạc khải như một Ngôi Vị thần linh khác, trong tương quan với Chúa Giêsu và với Chúa Cha.

244. Nguồn gốc vĩnh cửu của Chúa Thánh Thần được mạc khải trong ‘sứ vụ trong thời gian’ của Ngài. Chúa Thánh Thần được sai đến với các Tông Đồ và với Hội Thánh, hoặc do Chúa Cha nhân danh Chúa Con, hoặc do chính Chúa Con, sau khi Người trở về với Chúa Cha⁵⁰. Sứ vụ của Ngôi Vị Chúa Thánh Thần sau khi Chúa Giêsu được tôn vinh⁵¹ mạc khải một cách đầy đủ mầu nhiệm Ba Ngôi Chí Thánh. **245.** Đức tin tông truyền về Chúa Thánh Thần đã được Công đồng chung thứ hai họp tại Constantinôpôli năm 381 tuyên xưng: Chúng tôi tin kính “Chúa Thánh Thần, là Chúa và là Đấng ban sự sống; Ngài bởi Chúa Cha mà ra”⁵². Bằng lời tuyên xưng đó, Hội Thánh nhìn nhận Chúa Cha như “nguồn mạch và cội nguồn của tất cả thần tính”⁵³. Nhưng cội nguồn vĩnh cửu của Chúa Thánh Thần không phải không có liên hệ với cội nguồn của Chúa Con: “Chúng tôi tin rằng Chúa Thánh Thần, Ngôi Thứ Ba trong Ba Ngôi, là Thiên Chúa duy nhất và đồng hàng với Chúa Cha và Chúa Con, cùng một bản thể, cùng một bản tính;... Ngài được gọi là Thần Khí không phải chỉ của Chúa Cha cũng không phải chỉ của Chúa Con, nhưng một trật là của Chúa Cha và của Chúa Con”⁵⁴. Tín biểu Constantinôpôli của Hội Thánh tuyên xưng: “Ngài được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con”⁵⁵. **246.** Tín biểu theo truyền thống La tinh tuyên xưng rằng Chúa Thánh Thần “bởi Đức Chúa Cha và *Đức Chúa Con (Filioque)* mà ra”. Công đồng Florentina, năm 1439, giải thích: “Chúa Thánh Thần ... có bản tính và hữu thể của Ngài bởi Chúa Cha và một trật bởi Chúa Con, và từ đời đời Ngài xuất phát bởi Hai Ngôi như bởi một nguyên lý duy nhất và bởi một hơi thở duy nhất.... Và bởi vì mọi sự, vốn là của Chúa Cha, chính Chúa Cha đã ban cho Con Một khi sinh ra Con Một, trừ cương vị làm Cha, nên việc Thần Khí xuất phát bởi Chúa Con, thì từ đời đời Chúa Con có việc xuất phát đó là bởi Chúa Cha, Đấng cũng sinh ra Chúa Con từ đời đời”⁵⁶.

247. Lời khẳng định “và bởi *Đức Chúa Con*” (*Filioque*) không có trong Tín biểu công bố năm 381 tại Constantinôpôli. Nhưng thánh Giáo Hoàng Lêô, dựa theo truyền thống cổ xưa của La tinh và Alexandria, đã công bố điều này như một tín điều vào năm 447⁵⁷, trước khi Rôma, tại Công đồng Chalcedônia năm 451, biết đến và tiếp nhận Tín biểu của năm 381. Việc sử dụng công thức này trong Tín biểu được dần dần đưa vào phụng vụ La tinh (từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XI). Tuy nhiên, việc phụng vụ La tinh đưa công thức *Filioque* vào trong Tín biểu Nicêa-Constantinôpôli, đã tạo nên sự bất đồng, mãi cho đến nay, với các Hội Thánh Chính Thống.

248. Truyền thống Đông phương trước hết diễn tả rằng Chúa Cha là cội nguồn thứ nhất của Chúa Thánh Thần. Khi tuyên xưng Chúa Thánh Thần “xuất phát từ Chúa Cha” (Ga 15,26), truyền thống đó xác quyết Chúa Thánh Thần *xuất phát* từ Chúa Cha *qua* Chúa Con (a

Patre *per* Filium *procedere*)58. Còn truyền thống Tây phương trước hết xác quyết sự hiệp thông đồng bản thể giữa Chúa Cha và Chúa Con, khi nói rằng Chúa Thánh Thần xuất phát từ Chúa Cha và *Chúa Con* (ex Patre *Filioque* procedere). Truyền thống này nói như vậy là “hợp pháp và hợp lý”59, bởi vì theo trật tự vĩnh cửu giữa các Ngôi Vị Thiên Chúa trong sự hiệp thông đồng bản thể, Chúa Cha, với tư cách là “nguyên lý không có khởi đầu”60, là cội nguồn thứ nhất của Chúa Thánh Thần, nhưng còn với tư cách là Cha của Con duy nhất, thì Chúa Cha là nguyên lý duy nhất cùng với Con của Ngài, từ đó, Chúa Thánh Thần xuất phát “như từ một nguyên lý duy nhất”61. Sự bỏ tước hợp pháp này, nếu không bị thổi phồng, thì không tác động gì đến sự đồng nhất của đức tin vào thực tại của cùng một mầu nhiệm được tuyên xưng.

III. BA NGÔI CHÍ THÁNH TRONG GIÁO LÝ ĐỨC TIN

Sự hình thành tín điều Chúa Ba Ngôi

249. Ngay từ buổi đầu, chân lý được mạc khải về Ba Ngôi Chí Thánh đã có trong những điều căn bản của đức tin sống động của Hội Thánh, chủ yếu qua bí tích Rửa Tội. Chân lý đó được diễn tả trong quy luật đức tin về phép Rửa, được công thức hoá trong việc rao giảng, trong việc dạy giáo lý và trong kinh nguyện của Hội Thánh. Người ta đã gặp những công thức như vậy trong các tác phẩm của các Tông Đồ, như lời chào sau đây làm chứng, lời chào này đã được sử dụng lại trong Thánh lễ: “Nguyện xin ân sủng Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, tình yêu của Chúa Cha và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần, ở cùng tất cả anh chị em” (2 Cr 13,13)62.

250. Trong những thế kỷ đầu, Hội Thánh đã cố gắng trình bày minh bạch hơn đức tin của mình vào Thiên Chúa Ba Ngôi, vừa đề đào sâu sự hiểu biết của chính mình về đức tin, vừa đề bảo vệ đức tin khỏi những sai lạc muốn bóp méo đức tin. Đó là công trình của các Công đồng đầu tiên, được trợ lực bởi hoạt động thần học của các Giáo Phụ và được đón nhận bởi cảm thức đức tin của dân Kitô giáo.

251. Để công thức hoá tín điều Thiên Chúa Ba Ngôi, Hội Thánh phải triển khai một thuật ngữ riêng, dựa vào những khái niệm bắt nguồn từ triết học, như: “bản thể” (*substantia*), “ngôi” hoặc “ngôi vị” (*persona* hoặc *hypostasis*), “tương quan” (*relatio*) v.v.... Làm như vậy, Hội Thánh đã không giao phó đức tin cho sự khôn ngoan phạm nhân, nhưng đã cho các từ ngữ này một ý nghĩa mới, chưa từng biết đến, những từ ngữ này từ nay sẽ được sử dụng để nói lên mầu nhiệm khôn tả, vốn “vô cùng vượt trên mọi điều chúng ta có thể hiểu được theo cách thức phạm nhân”63.

252. Hội Thánh sử dụng từ “bản thể” (*substantia*) (hoặc “yếu tính”, *essentia* hoặc “bản tính”, *natura*) để chỉ Hữu Thể thần linh trong sự duy nhất của Ngài, từ “ngôi” hoặc “ngôi vị” (*persona* hoặc *hypostasis*) để chỉ Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần trong sự phân biệt thật sự với nhau giữa các Ngài, còn từ “tương quan” (*relatio*) để chỉ sự phân biệt của các Ngài trong vấn đề các Ngài quy chiếu về nhau.

Tín điều Ba Ngôi Chí Thánh

253. *Tam Vị Nhất Thể.* Chúng ta không tuyên xưng ba Thiên Chúa, nhưng một Thiên Chúa duy nhất có Ba Ngôi: “Ba Ngôi đồng bản thể”64. Các Ngôi Vị Thiên Chúa không chia nhau một thần tính duy nhất, nhưng mỗi Ngôi Vị đều là Thiên Chúa trọn vẹn: “Chúa Cha là gì thì Chúa Con là thể ấy, Chúa Con là gì thì Chúa Cha là thể ấy, Chúa Cha và Chúa Con là gì thì Chúa Thánh Thần là thể ấy, nghĩa là một Thiên Chúa duy nhất theo bản tính”65. “Ba Ngôi Vị đều là thực thể đó, nghĩa là bản thể, yếu tính hoặc bản tính thần linh”66.

254. *Các Ngôi Vị Thiên Chúa thật sự phân biệt với nhau.* “Chúng tôi tôn thờ và tuyên xưng một Thiên Chúa duy nhất nhưng không đơn độc”67. “Chúa Cha”, “Chúa Con”, “Chúa Thánh Thần”, không phải đơn thuần là những danh xưng chỉ các dạng thức của “Hữu Thể” thần linh, bởi vì Ba Ngôi thật sự phân biệt với nhau: “Chúa Con không phải là Chúa Cha, và Chúa Cha không phải là Chúa Con, và Chúa Thánh Thần không phải là Chúa Cha hoặc Chúa Con”68. Ba Ngôi phân biệt nhau qua các tương quan về nguồn gốc: “Chúa Cha là Đấng sinh thành, Chúa Con là Đấng được sinh ra, Chúa Thánh Thần là Đấng xuất phát”69.

Thiên Chúa Nhất Thể Tam Vị.

255. *Các Ngôi vị Thiên Chúa có tương quan với nhau.* Bởi vì sự phân biệt thật sự giữa các Ngôi Vị với nhau không phân chia thần tính duy nhất, nên sự phân biệt đó chỉ cốt tại các mối tương quan quy chiếu các Ngôi Vị với nhau. “Trong các danh xưng nói lên mối tương quan giữa các Ngôi vị, Chúa Cha có tương quan với Chúa Con, Chúa Con có tương quan với Chúa Cha, và Chúa Thánh Thần có tương quan với Hai Ngôi kia. Khi xét về tương quan thì chúng ta nói là Ba Ngôi, nhưng chúng ta tin vào một bản tính hay một bản thể”70. Thật vậy, giữa Ba Ngôi “mọi sự ... đều là một, khi không nói đến sự đối lập về tương quan”71. “Vì sự duy nhất đó, Chúa Cha hoàn toàn ở trong Chúa Con, hoàn toàn ở trong Chúa Thánh Thần; Chúa Con hoàn toàn ở trong Chúa Cha, hoàn toàn ở trong Chúa Thánh Thần; Chúa Thánh Thần hoàn toàn ở trong Chúa Cha, hoàn toàn ở trong Chúa Con”72.

256. Thánh Grêgôriô Nazianzêno, có biệt danh là “Nhà thần học”, cống hiến cho các dự tông tại Constantinôpôli bản toát yếu đức tin về Ba Ngôi như sau:

“Trên hết mọi sự, tôi yêu cầu, bạn hãy gìn giữ kho tàng quý giá này, kho tàng đó là lý do để tôi sống và chiến đấu, là điều tôi muốn đem theo khi chết, là điều giúp tôi chấp nhận tất cả mọi gian khổ và khinh chê mọi lạc thú: tôi muốn nói đến đức tin, đến việc tuyên xưng vào Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Hôm nay tôi trao lời tuyên xưng đó cho bạn. Với lời tuyên xưng đức tin đó, tôi sắp chìm bạn xuống nước thanh tẩy, rồi kéo bạn lên. Tôi trao cho bạn để làm người bạn đường, người bảo trợ suốt đời, lời tuyên xưng vào một Thần Tính và một Quyền Năng duy nhất, cùng gặp được trong Ba Ngôi, và gồm Ba Ngôi một cách phân biệt, không hơn kém về bản thể hoặc bản tính, không tăng giảm về sự cao hơn hoặc thấp hơn.... Ba Ngôi vô cùng, kết hợp với nhau vô cùng. Nếu xét riêng, mỗi Ngôi đều là Thiên Chúa. Nếu suy tưởng một trật, Ba Ngôi vẫn là một Thiên Chúa.... Tôi vừa suy tưởng đến Thiên Chúa Duy Nhất, thì lập tức hào quang của Ba Ngôi tràn ngập tâm hồn tôi. Tôi vừa bắt đầu phân biệt Ba Ngôi, thì bị kéo trở lại Thiên Chúa Duy Nhất”.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH THẦN LINH VÀ CÁC SỨ VỤ CỦA BA NGÔI

DE DIVINIS OPERIBUS ET MISSIONIBUS TRINITARIIS

257. “Ôi nguồn sáng, Ba Ngôi diễm phúc, là Căn Nguyên Độc Nhất vũ hoàn!”74 Thiên Chúa là hạnh phúc vĩnh cửu, là sự sống bất tử, là ánh sáng không tàn lụi. Thiên Chúa là tình yêu: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Thiên Chúa tự ý muốn truyền thông vinh quang của sự sống hạnh phúc của Ngài. Đó là “kế hoạch yêu thương” (Ep 1,9) mà Ngài đã curu mang từ trước khi tạo dựng trần gian trong Con yêu dấu của Ngài, và quả thật “Ngài đã tiên định cho ta làm nghĩa tử nhờ Chúa Giêsu Kitô” (Ep 1,5), nghĩa là, Ngài đã tiên định cho chúng ta “nên đồng hình đồng dạng với Con của Ngài” (Rm 8,29) nhờ “Thần Khí làm cho anh em nên nghĩa tử” (Rm 8,15). Kế hoạch này là ân sủng “Ngài đã ban cho chúng ta từ muôn thuở” (2 Tm 1,9), xuất phát trực tiếp từ tình yêu của Chúa Ba Ngôi. Kế hoạch đó được thể hiện trong công trình tạo dựng, và sau khi con người sa ngã, trong toàn bộ lịch sử cứu độ, trong các sứ vụ của Chúa Con và Chúa Thánh Thần, được tiếp nối trong sứ vụ của Hội Thánh75.

258. Toàn bộ Nhiệm cục thần linh là công trình chung của Ba Ngôi Thiên Chúa. Vì cũng như Ba Ngôi chỉ có một bản tính, Ba Ngôi cũng chỉ có cùng một hoạt động76. “Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần không phải là ba nguyên lý của thụ tạo nhưng là một nguyên lý duy nhất”77. Tuy nhiên mỗi Ngôi Vị Thiên Chúa thực hiện công trình chung theo cách đặc thù của mình trong Ba Ngôi. Cho nên, theo sau Tân Ước78, Hội Thánh tuyên xưng: “Một Thiên Chúa là Cha, mọi sự đều bởi Ngài; Một Chúa Giêsu Kitô, mọi sự đều nhờ Người; và Một Chúa Thánh Thần, mọi sự đều trong Ngài”79. Các sứ vụ thần linh là việc Nhập thể của Chúa Con và việc trao ban Chúa

Thánh Thần biểu lộ cách đặc biệt các đặc tính riêng của các Ngôi Vị Thiên Chúa.

259. Toàn bộ Nhiệm cục thần linh là công trình vừa có tính chung, vừa có tính riêng, nên vừa cho thấy đặc tính của từng Ngôi Vị Thiên Chúa vừa cho thấy bản tính duy nhất của Ba Ngôi. Toàn bộ đời sống Kitô hữu cũng là sự hiệp thông với mỗi Ngôi Vị Thiên Chúa mà không hề phân biệt Ba Ngôi. Ai tôn vinh Chúa Cha, là làm điều đó nhờ Chúa Con trong Chúa Thánh Thần; ai bước theo Chúa Kitô, là làm điều đó bởi vì Chúa Cha lôi kéo người ấy⁸⁰ và Chúa Thánh Thần thúc đẩy người ấy⁸¹.

260. Cùng đích của toàn bộ Nhiệm cục thần linh là đưa các thụ tạo đến hợp nhất trọn vẹn với Ba Ngôi Diễm Phúc⁸². Nhưng ngay từ bây giờ, chúng ta được kêu gọi trở nên nơi cư ngụ của Ba Ngôi Chí Thánh. Chúa nói: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy” (Ga 14,23):

“Lạy Thiên Chúa của con, lạy Ba Ngôi con tôn thờ, xin giúp con quên hẳn mình để an trú trong Chúa, bất động và thanh thần như thể linh hồn con đã ở trong cõi vĩnh hằng; xin đừng để điều gì có thể quấy phá sự bình an của con, và làm con phải ra khỏi Chúa, ôi Đáng Bất Biến của con, nhưng mỗi giây phút xin đem con vào sâu hơn nữa trong mầu nhiệm thâm sâu của Chúa! Xin ban bình an cho linh hồn con; xin biến linh hồn con thành thiên đàng của Chúa, thành nơi cư ngụ mà Chúa ưa thích, và nơi nghỉ ngơi của Chúa. Ước gì con không bao giờ bỏ mặc Chúa một mình, nhưng ước gì con ở đó với trọn vẹn bản thân, hoàn toàn tỉnh thức trong đức tin, hoàn toàn thờ lạy, và hoàn toàn phó thác cho hoạt động sáng tạo của Chúa”⁸³

BÀI ĐỌC THÊM

THIÊN CHÚA LÀ CHA TOÀN NĂNG

Dưới đây là bản dịch Bài Giáo Lý thứ mười lăm của ĐTC Bênêđictô XVI về Năm Đức Tin, được ban hành tại Sảnh Đường Phaolô VI hôm thứ tư ngày 30 tháng 1, 2013. Hôm nay ĐTC tiếp tục những bài Giáo Lý về Kinh Tin Kính trong loạt Bài Giáo Lý về Đức Tin.

Anh chị em thân mến,

Trong bài giáo lý Thứ Tư tuần trước, chúng ta đặt trọng tâm vào những lời của Kinh Tin Kính: “Tôi tin kính một Thiên Chúa.” Tuy nhiên, bản tuyên xưng đức tin xác định lời tuyên bố này: Thiên Chúa là Cha Toàn Năng, Đấng Tạo Thành trời đất. Như vậy giờ đây tôi muốn cùng anh chị em suy niệm định nghĩa cơ bản đầu tiên về Thiên Chúa mà Kinh Tin Kính cho chúng ta: *Ngài là Cha của chúng ta*.

Ngày nay nói về đạo làm cha không phải là điều luôn luôn dễ dàng. Đặc biệt là ở Tây Phương, việc các gia đình bị tan vỡ, việc say mê nghề nghiệp mỗi ngày một gia tăng, những lo âu và thường cố gắng cân bằng ngân sách gia đình, sự hiện diện khắp nơi của các phương tiện truyền thông trong đời sống hàng ngày với những phân tâm của chúng là những yếu tố có thể ngăn cản một mối liên hệ an bình và xây dựng giữa những người cha và con cái. Đôi khi việc truyền thông trở nên khó khăn, niềm tin bị yếu dần và mối liên hệ với khuôn mặt người cha có thể trở thành vấn đề; và do đó việc tưởng tượng Thiên Chúa như một người cha cũng trở nên khó khăn vì không có những mô hình đầy đủ để qui chiếu. Đối với những người đã có kinh nghiệm về một người cha quá độc đoán và thiếu linh động, hoặc thờ ơ và thiếu tình cảm, hoặc thậm chí vắng mặt, thì không dễ dàng để nghĩ một cách bình thản về Thiên Chúa như Người Cha và phó thác cho Ngài với lòng tin tưởng.

Tuy nhiên mặc khải trong Thánh Kinh giúp chúng ta khắc phục những khó khăn này bằng cách nói với chúng ta về một Thiên Chúa, Đấng chỉ cho chúng ta việc làm “cha” thật có nghĩa là gì, và đặc biệt là Tin Mừng cho thấy Thánh Nhan Thiên Chúa như một Người Cha yêu thương đến nỗi ban cả chính Con Ngài để cứu độ nhân loại. Như thế việc quy chiếu về khuôn mặt người cha giúp chúng ta hiểu ít nhiều về tình yêu của Thiên Chúa, là điều, tuy nhiên, vẫn còn vô cùng lớn hơn, trung thành hơn, tổng thể hơn so với bất cứ người nào. Chúa Giêsu nói rằng *“Có ai trong các con, khi con mình xin cái bánh, mà lại cho nó hòn đá sao? Hay nó xin con cá, mà lại cho nó con rắn ư? Vậy nếu các con là những người tội lỗi, mà còn biết cho con cái các con những quà tốt, thì Cha các con, Đấng ngự trên trời, lại chẳng ban cho những ai cầu xin Ngài những của tốt lành bội phần sao?”* (Mt 7:9-11; x. Lc 11:11-13.). Thiên Chúa là Cha chúng ta vì Ngài đã chúc lành và chọn chúng ta trước khi tạo thành thể gian (x. Ep 1:3-6), Ngài đã làm cho chúng ta thực sự thành con cái trong Chúa Giêsu (x. Gl 3:1). Và, như Người Cha, Thiên Chúa đồng hành cùng chúng ta trong cuộc đời với tình yêu, bằng cách ban cho chúng ta Lời Ngài, các giáo huấn của Ngài, ân sủng của Ngài và Thần Khí của Ngài.

Ngài, như được mặc khải trong Chúa Giêsu, là Chúa Cha, Đấng nuôi nấng chim trời mà không bắt chúng phải gieo gặt, và trang điểm những bông hoa ngoài đồng bằng những mầu sắc tuyệt vời, với y phục đẹp hơn những y phục của vua Salômôn (x. Mt 6:26-32 và Lc 12:24-28). Chúa Giêsu nói thêm rằng chúng ta có giá trị hơn nhiều so với hoa và chim trên trời! Và nếu Ngài đủ tốt lành để làm cho *“mặt trời của Ngài mọc lên soi cả người xấu lẫn người tốt, và mưa xuống trên cả người công chính lẫn người bất chính.”* (Mt 5:45), thì chúng ta có thể luôn luôn tin thác vào sự tha thứ của Cha, mà không sợ hãi và hoàn toàn tin tưởng, khi chúng ta sai lạc. Thiên Chúa là Người Cha tốt lành đón chào và ôm chầm lấy người con lạc đường và ăn năn (x. Lc 15:11 tt), Ngài tự ý ban mình cho những ai cầu xin Ngài (x. Mt 18:19, Mc 11:24, Ga 16:23), cùng ban bánh bởi trời và nước hằng sống là bánh và nước ban sự sống đời đời (x. Ga 6:32;51;58).

Chính vì thế mà người cầu nguyện bằng Thánh Vịnh 27 bị kẻ thù bao quanh, bị ác nhân và những kẻ vu cáo bao vây, trong khi tìm trong kinh nguyện sự trợ giúp từ Chúa, và kêu cầu Ngài, có thể cho chúng ta một lời chứng đầy đức tin khi ông nói: *“Dầu cha mẹ con đã bỏ con, thì Chúa cũng sẽ đón nhận con.”* (câu 10). Thiên Chúa là Cha, Ngài không bao giờ bỏ rơi con cái Ngài, một Người Cha đầy yêu thương nâng đỡ, trợ giúp, đón chào, tha thứ, giải cứu với một lòng trung thành vượt trên lòng trung thành của con người rất nhiều, để mở ra một bình diện của cõi vĩnh hằng. *“Vì tình yêu của Ngài tồn tại đến muôn đời”*, được lặp lại sau mỗi câu của Thánh Vịnh 136 như một kinh cầu, phác họa lại lịch sử cứu độ. Tình yêu của Thiên Chúa Cha không bao giờ phai tàn, Ngài không bao giờ chán ngán chúng ta; Ngài là tình yêu tự hiến đến cực đoan, thậm chí đến nỗi hy sinh Con Ngài. Đức tin cho chúng ta sự chắc chắn này, là điều trở thành một đá tảng vững chắc trong việc xây dựng cuộc đời chúng ta: chúng ta có thể đương đầu với tất cả những giây phút khó khăn và nguy hiểm, kinh nghiệm về đen tối của cuộc khủng hoảng và của những thời gian đau khổ, được nâng đỡ bởi đức tin của mình rằng Thiên Chúa không bỏ chúng ta một mình và luôn luôn ở gần, để cứu chúng ta và đưa chúng ta đến sự sống đời đời.

Chính trong tình yêu của Chúa Giêsu mà Thánh Nhan nhân từ của Cha trên trời được tỏ lộ một cách trọn vẹn. Chính nhờ biết Người mà chúng ta cũng có thể biết Chúa Cha (x. Ga 8:19; 14:7); chính nhờ thấy Người mà chúng ta có thể thấy Chúa Cha, bởi vì Người ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Người (x. Ga 14:9-11). Người là *“hình ảnh của Thiên Chúa vô hình”* như bài thánh thi của Thư gửi tín hữu Côlôxê định nghĩa Người, *“là trưởng tử của mọi tạo vật, ...là người đầu tiên sinh ra từ cõi chết”*, *“Nhờ Người chúng ta được ơn cứu độ, được ơn tha tội”* và hòa giải muôn loài *“dù là loài dưới đất hay trên trời trong khi đem lại bình an nhờ máu Người trên thập giá”* (x. Cl 1:13-20).

Đức tin vào Thiên Chúa Cha đòi buộc chúng ta phải tin vào Chúa Con, dưới tác động của Chúa Thánh Thần, trong khi nhận ra trong Thánh Giá cứu độ mặc khải cuối cùng của tình yêu Thiên Chúa. Thiên Chúa là Cha chúng ta qua việc ban cho chúng ta Con Ngài. Thiên

Chúa là Cha chúng ta qua việc tha thứ tội lỗi chúng ta và đem chúng ta đến niềm vui của cuộc sống phục sinh. Thiên Chúa là Cha chúng ta qua việc ban cho chúng ta Thần Khí làm cho chúng ta thành con cái và cho phép chúng ta gọi Ngài, trong Chân Lý, là “*Abba, Lạy Cha!*” (x. Rm 8:15). Vì vậy, khi dạy chúng ta cầu nguyện, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta thưa “*Lạy Cha*” (Mt 6:9-13; x Lc 11:2-4).

Như thế, việc làm Cha của Thiên Chúa là tình yêu và sự ân cần vô hạn nghiêng mình trên chúng ta, những người con yếu đuối, thiếu thốn tất cả mọi sự. Thánh Vịnh 103, bài thánh thi tuyệt vời về lòng thương xót của Thiên Chúa, công bố: “*Như người cha xót thương con cái mình, Chúa cũng xót thương những kẻ kính sợ Ngài. Vì Ngài biết chúng ta được tạo nên bằng gì, Ngài nhớ rằng chúng ta chỉ là cát bụi.*” (cc 13-14). Chính sự bé nhỏ của chúng ta, bản tính nhân loại yếu hèn của chúng ta và sự mỏng dòn của chúng ta trở nên một lời khẩn cầu với lòng thương xót của Chúa để Ngài biểu lộ sự cao cả và sự ân cần của một người Cha bằng cách giúp đỡ chúng ta, tha thứ cho chúng ta và cứu độ chúng ta.

Và Thiên Chúa đáp lại lời khẩn cầu của chúng ta bằng cách sai Con Một Ngài, Đấng đã chết và đã sống lại vì chúng ta. Người bước vào sự yếu đuối của chúng ta và làm điều mà đơn phương con người không bao giờ có thể làm được: Người tự mình gánh lấy tội lỗi của thế gian, như một chiên con vô tội, và mở lại cho chúng ta con đường đến hiệp thông với Thiên Chúa, làm cho chúng ta thật sự thành con cái Thiên Chúa. Chính ở đó, trong Mầu Nhiệm Vượt Qua, là nơi mà Thánh Nhan dứt khoát của Chúa Cha được tỏ lộ trong tất cả ánh quang của nó. Và chính ở đó, trên Thánh Giá vinh quang, là nơi biểu hiện của sự cao cả của Thiên Chúa như “Cha Toàn Năng.”

Nhưng chúng ta có thể thắc mắc: làm sao chúng ta có thể nghĩ đến một Thiên Chúa toàn năng khi nhìn lên Thánh Giá của Đức Kitô? Trên đó quyền năng của sự dữ đi xa đến nỗi giết Con Thiên Chúa? Chúng ta chắc chắn muốn một sự toàn năng của Thiên Chúa theo kiểu mẫu tư tưởng và ước muốn của mình: một Thiên Chúa “toàn năng” là Đấng giải quyết những vấn đề, Đấng can thiệp để giúp chúng ta tránh khỏi những khó khăn, Đấng chiến thắng các quyền lực đối nghịch, Đấng thay đổi tiến trình của các biến cố và loại bỏ đau khổ. Vì thế ngày nay nhiều thần học gia nói rằng Thiên Chúa không thể toàn năng, nếu không thì đã không có thể có quá nhiều đau khổ, quá nhiều sự dữ trên thế gian. Thực ra, đứng trước sự dữ và đau khổ, đối với nhiều người và đối với chúng ta, việc tin vào Thiên Chúa là Cha và tin rằng Ngài toàn năng trở nên một vấn đề, một điều khó khăn; một số người đang tìm trú ẩn nơi các ngẫu tượng, bằng cách nhượng bộ cám dỗ để tìm một câu trả lời nơi một sự toàn năng được coi là “ma thuật” và những lời hứa hão huyền của nó.

Tuy nhiên, đức tin vào Thiên Chúa toàn năng đẩy chúng ta qua những con đường rất khác: học để biết rằng những tư tưởng của Thiên Chúa khác với của chúng ta, những con đường của Thiên Chúa khác với những con đường của chúng ta (x. Is 55:8), và ngay cả sự toàn năng của Ngài cũng khác: nó không được diễn tả như là một sức mạnh tự động hoặc tùy ý, nhưng được đánh dấu bằng một sự tự do yêu thương và phụ tử. Thực ra, Thiên Chúa, qua việc tạo ra các sinh vật tự do, ban cho chúng sự tự do, đã từ bỏ một phần quyền năng của Ngài, để cho chúng ta có khả năng dùng sự tự do của mình. Vì vậy, Ngài yêu thương và tôn trọng sự tự do đáp trả lời mời gọi của Ngài bằng tình yêu của chúng ta. Là một người Cha, Thiên Chúa muốn chúng ta trở nên con cái của Ngài và sống như vậy trong Con Ngài, trong sự hiệp thông, trong sự mật thiết hoàn toàn với Ngài. Sự toàn năng của Ngài không được diễn tả bằng bạo lực, không được diễn tả trong việc tiêu diệt tất cả các quyền lực đối nghịch như chúng ta muốn, nhưng được diễn tả trong tình yêu, lòng thương xót, sự tha thứ, việc chấp nhận sự tự do của chúng ta và không ngừng kêu gọi sự hoán cải của tâm hồn, trong một thái độ chỉ xem ra có vẻ yếu đuối – Thiên Chúa dường như yếu đuối, nếu chúng ta nghĩ về việc Chúa Giêsu Kitô cầu nguyện, và để cho Người bị giết chết. Đó là một thái độ có vẻ yếu đuối, bao gồm kiên nhẫn, hiền hậu và tình yêu, cho thấy rằng đó là cách thế thật sự để thành mạnh mẽ! Đó là quyền năng của Thiên Chúa! Và quyền năng này sẽ chiến thắng! Hiền nhân của Sách Khôn Ngoan thừa cùng Thiên Chúa cách này: “*Nhưng Chúa xót thương hết mọi người, vì Chúa làm được hết mọi sự. Chúa nhắm mắt làm ngơ, không nhìn đến tội lỗi loài người, để họ còn ăn năn hối cải. Quả thế, Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu, ... Chúa xư khoan dung với mọi loài, vì mọi loài đều là của Chúa, lạy Chúa Tể là Đấng yêu sự sống.*” (11:23-24, 26).

Chỉ có ai thực sự có quyền năng mới có thể chịu đựng nỗi sự dữ và tỏ lòng từ bi; chỉ có ai thực sự có quyền năng mới có thể thực sự tận dụng sức mạnh của tình yêu. Và Thiên Chúa, Đấng mà tất cả mọi sự đều thuộc Ngài vì mọi sự đều được dựng nên bởi Ngài, biểu lộ sức mạnh của mình bằng cách yêu thương tất cả mọi người và tất cả mọi sự, bằng cách kiên nhẫn chờ đợi sự hoán cải của loài người chúng ta, là những người mà Ngài muốn có như con cái. Thiên Chúa chờ đợi sự hoán cải của chúng ta. Tình yêu toàn năng của Thiên Chúa không có giới hạn, đến độ “*Ngài đã không tha cho chính Con Ngài, nhưng trao nộp Người vì tất cả chúng ta*” (Rm 8:32). Sự toàn năng của tình yêu không phải là sự toàn năng của quyền lực thế gian, nhưng là món quà hoàn toàn tự hiến, và Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, mặc khải cho thế gian sự toàn năng thật của Chúa Cha, bằng cách ban sự sống của Người cho những kẻ tội lỗi là chúng ta. Đây là quyền năng thực sự, chân chính và hoàn hảo của Thiên Chúa: đáp lại sự dữ không bằng sự dữ nhưng bằng sự lành, đáp lại những lời lăng nhục bằng sự tha thứ, đáp lại hận thù giết người bằng tình yêu ban sự sống. Vì vậy, sự dữ thực sự bị chinh phục vì nó đã được tình yêu của Thiên Chúa rửa sạch; do đó sự chết cuối cùng bị đánh bại, bởi vì được biến đổi thành hồng ân sự sống. Thiên Chúa Cha cho Chúa Con sống lại: cái chết, kẻ thù vĩ đại (x. 1 Cr 15:26), bị nuốt trửng cùng chất độc của nó bị tước đoạt (x. 1 Cr 15:54-55), nên chúng ta được giải thoát khỏi tội lỗi và có thể đến gần thực tại làm con cái Thiên Chúa của mình.

Vì vậy, khi chúng ta nói “Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha Toàn Năng,” chúng ta bày tỏ đức tin của mình trong quyền năng của tình yêu Thiên Chúa là Đấng, trong cái chết của Con Ngài, đã đánh bại hận thù, sự dữ và tội lỗi cùng mở cửa cho chúng ta vào sự sống đời đời, là sự sống của những con cái muốn được mãi mãi ở trong “Nhà Cha”. Việc nói: “Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha Toàn Năng”, trong quyền năng của Ngài, theo cách làm Cha của Ngài, luôn luôn là một hành động của đức tin, của việc hoán cải, của việc biến đổi tâm trí, tất cả tình yêu và toàn thể cách sống của chúng ta.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy xin Chúa duy trì đức tin của mình, giúp chúng ta thực sự tìm thấy đức tin cùng ban cho chúng ta sức mạnh để rao giảng Đức Kitô Chịu Đóng Đinh và Phục Sinh cùng làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa và tha nhân. Xin Thiên Chúa cho chúng ta có thể nhận được món quà “làm con” của mình, để sống trọn vẹn thực tại của Kinh Tin Kính, trong khi phó thác cho tình yêu của Chúa Cha và sự toàn năng đầy thương xót của Ngài, Đấng là chân lý toàn năng và cứu độ chúng ta.

Suy Tư Thần Học Về Mầu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi

ĐGM Phaolô Bùi Văn Đọc

I. Dẫn nhập

Các suy luận thần học về mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi làm cho nhiều người kitô-hữu, kể cả tu sĩ và linh mục, đều cảm thấy khó nuốt, vì họ nhận thấy khúc mắc, trừu tượng, xa rời Tin Mừng của Đức Giêsu-Kitô. Lý do là vì thần học về Thiên Chúa Ba Ngôi đã tách rời khỏi Kitô-học ; hay chính xác hơn, khi bàn về "*Thiên Chúa Tam Vị Nhất Thể*", thần học ít đếm xỉa đến con người Giêsu.

Thần học về mầu nhiệm Thiên Chúa đã muốn dung hòa bằng mọi giá hai con số **3** và **1** (*một mà ba - ba mà một*), và đã tìm mọi cách để giải thích tại sao. Kết quả của nỗ lực này không mấy khả quan và có tác dụng trái ngược. Người kitô-hữu vẫn làm dấu Thánh Giá hằng ngày : "*Nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần*". Nhưng khi cần tìm hiểu điều mình làm, họ lại không thực hiện nổi. Thậm chí linh mục, khi cần giải thích cho giáo dân, cần giảng dạy về Thiên Chúa Ba Ngôi, đều cảm thấy phức tạp và nặng nề.

Phải chăng vì cách tìm hiểu và trình bày không đúng?

Phải chăng vì mầu nhiệm quá thâm sâu, trí tuệ con người làm sao vươn tới?

Có lẽ vì cả hai lý do. Nhiệm vụ của nhà thần học hôm nay là tìm cách giải quyết lý do thứ nhất vì nó không chính đáng : điều đó không là chuyện dễ, vì thói quen suy nghĩ rập khuôn từ trước đến nay. Cách duy nhất là trở về nguồn Thánh Kinh, Giáo Phụ, nghiên cứu lịch sử tín điều.

Trước hết, chúng ta phải ý thức là không được tách rời mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi khỏi mầu nhiệm Chúa Kitô. Dĩ nhiên phần đông các nhà thần học đều biết như vậy. Nhưng trong thực tế, họ có trung thành với ý thức đó hay không? Phần chúng ta, muốn cho suy tư thần học không xa rời đời sống đức tin, chúng ta phải trung thành với ý thức ấy đến cùng.

Thần học là suy tư có hệ thống về nội dung đức tin, cũng là nội dung Mạc Khải, nên khởi điểm và đích điểm của thần học là đức tin. Và đức tin của chúng ta là đức tin Kitô-giáo, vì đối tượng của đức tin là Mạc Khải của Đức Kitô. Mạc Khải hoàn tất nơi cuộc Tử Nạn và Phục Sinh của Đức Kitô. Vậy suy tư thần học của chúng ta phải bắt nguồn từ biến cố trọng tâm này. Muốn khám phá ra gương mặt đích thực của Thiên Chúa, chúng ta hãy tìm gương mặt ấy trong cái chết và sự sống lại của Đức Giêsu. Lời Đức Giêsu nói với Philip : *"Ai thấy Ta là thấy Cha"* (Ga 14,9) ứng dụng trọn vẹn hơn cả vào cái chết của Người trên thập giá (Ga 12,32).

II. Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần trong tình yêu và sự chết của Đức Giêsu

Chỉ có một con đường để tìm hiểu Thiên Chúa, đó là con đường thập giá, là Đức Giêsu chịu tử hình : Ta là Đường (Ga 14,6). Nơi Đức Giêsu, Thiên Chúa Toàn Năng được biểu lộ bằng sự bất lực bên ngoài. Chỉ có một thứ logic làm cho chúng ta hiểu được điều nghịch thường này : Tình yêu tuyệt đối không bao giờ nở lòng hủy hoại những người mình yêu, dù họ có vô tình hay bất trung đi nữa. Tình yêu Tuyệt Đối không bao giờ sợ sỉ nhục.

Tình Yêu Tuyệt Đối là Tình Yêu Toàn Năng. Và Tình Yêu Toàn Năng là Tình Yêu phải chịu chết, là tình yêu cho đến cùng, là tình yêu thí mạng cho những kẻ mình yêu (Ga 15,13). Nhưng Tình Yêu Tuyệt Đối, vì là Toàn Năng, không chịu đầu hàng sự chết.

Sức mạnh của Tình Yêu làm cho Người Yêu phải chết, và rồi sức mạnh ấy làm cho Tình Yêu vượt qua cái chết, chiến thắng tội lỗi và sự chết. Tình Yêu là Sự Sống. Sức Mạnh Tình Yêu làm cho sống.

Thiên Chúa Cha là Tình Yêu (1 Ga 4,8). Mà Tình Yêu thì làm phát sinh tình yêu. Tình Yêu Tuyệt Đối sinh ra tình yêu tuyệt đối. Chúa Cha là Tình Yêu Khởi Nguồn (Amor Originans), là Lòng Mến phong nhiêu (Caritas fecunda), là *"Tình Yêu sinh hạ"* (Amor generans). Chúa Cha là Tình Yêu sinh ra Tình Yêu và tự biểu lộ trong Tình Yêu ấy. Chúa Cha không sinh ra chính mình, vì như vậy Người chỉ là một chàng Narcisse thứ hai ; nhưng Chúa Cha cũng không thể sinh ra một Đấng khác với mình. Chúa Cha sinh ra Chúa Con, Đồng Bản Thể với Người nhưng lại phân biệt với Người. Chúa Con là Tình Yêu được sinh ra (Amor generatus), Tình Yêu biểu lộ Tình Yêu (Amor revelans Amorem). Và không có sự biểu lộ nào trọn vẹn hơn cái chết vì kẻ mình yêu. Trên bình diện con người, và với tư cách là *"người Con"* (Filius incarnatus), Đức Kitô đã chết vì yêu Chúa Cha, biểu lộ đến cùng, một cách hữu hình và đích thực bằng thân xác chịu đóng đinh, Tình Yêu Chúa Cha dành cho nhân loại. Ngoài ra không còn cách nào khác để nhân loại thấy và tin như thánh Gioan khi ông chứng kiến một người lính cầm lưỡi đồng đâm cạnh sườn Đức Giêsu, và từ đó có nước và máu chảy ra (Ga 19,34). Gioan trông thấy và Gioan tin vào tình yêu của Thiên Chúa biểu lộ nơi Đức Giêsu. Gioan làm chứng và chứng của Gioan là chứng xác thực, để mọi người nhờ Gioan mà tin (Ga 19,35).

Nơi thập giá, Đức Giêsu biểu lộ tình yêu của Chúa Cha, đồng thời Ngài cũng biểu lộ tình yêu của mình dành cho Chúa Cha. Ngài đã biểu lộ nhiều lần và nhiều cách trong cuộc sống tại thế, nhưng cao điểm tình yêu của Ngài là Giờ Vượt Qua thế gian về cùng Cha. Giờ đó là Giờ làm Con cách trọn vẹn. Mầu nhiệm làm Con Vĩnh Cửu (Fils Éternel) được mạc khải trong cái chết. Câu nói *"Đã hoàn tất"* (Consummatum est) chỉ có thể thốt ra vào lúc chết. Mạc Khải đã hoàn tất (Revelatio consummata est).

Nếu dừng lại mặt chữ các bài tường thuật Khổ Nạn, chúng ta có cảm tưởng Chúa Thánh Thần không can dự vào cái chết của Đức Giêsu. Ngài chỉ là Sức Mạnh Phục Sinh Đức Giêsu. Thực ra Chúa Thánh Thần cũng là Sức Mạnh làm cho Đức Giêsu can đảm chịu chết. Đức Giêsu là con người đầy Thánh Thần, được Thánh Thần đưa vào sa mạc để chịu cám dỗ, nhờ Thánh Thần mà làm các phép lạ và xua trừ ma quỷ, rao giảng Nước Trời dưới sự thúc đẩy của Thánh Thần ; lẽ nào trong giai đoạn quyết liệt nhất của cuộc đời, Người lại không có Thánh Thần? Người là Chúng Nhân Trung Thành của Tình Yêu Chúa Cha. Thánh Thần cùng với Thập Giá Chúa Kitô làm chứng cho Tình Yêu của Thiên Chúa.

Thánh Thần là Sức Mạnh yêu thương của Chúa Cha đối với Đức Kitô và cũng là Sức Mạnh yêu thương của Đức Kitô đối với Chúa Cha. Sức Mạnh Tình Yêu phát xuất từ hai Vị, và nối kết hai Vị. Có thể nói rằng Sức Mạnh Tình Yêu ấy bởi Chúa Cha, qua Chúa Con, nếu chúng ta nhấn mạnh nhãn quan Lịch-sử cứu-độ. Chúa Cha là Tình Yêu; Sức Mạnh Tình Yêu là Chúa Thánh Thần phát xuất từ Cha và được chuyển thông qua Đức Kitô là Con Yêu Dấu của Cha để đến với chúng ta.

III. Mầu nhiệm Thiên Chúa và sự phục sinh của Đức Kitô

Tin vào ý nghĩa cái chết của Đức Giêsu là tin vào Sức Mạnh của Tình Yêu, tin vào Thánh Thần Phục Sinh, tin vào sức sống và khả năng phục sinh của Tình Yêu. Khả năng này đã được Chúa Cha bày tỏ khi cho Đức Giêsu sống lại (Cv 2,24 ; 4,10 ; 5,30 v.v.) từ cõi chết. Đó là nội dung tóm gọn của *"Lời Rao Giảng Tông Truyền"* (Kerygma). Dĩ nhiên trọng tâm của Lời Rao Giảng là Đức Giêsu-Kitô tử nạn và phục sinh, nhưng trong biến cố vĩ đại và huyền nhiệm này, chúng ta nhận thấy rõ ràng Chúa Cha là Tác Giả và Thánh Thần là Năng Lực Phục Sinh của Thiên Chúa Tình Yêu. Năng lực này đã phục sinh Đức Kitô như thế nào, thì ngày cánh chung cũng sẽ phục sinh chúng ta như thế (Rm 8, 11).

Thánh Thần hay Năng Lực Phục Sinh của Chúa Cha cũng là Năng Lực Phục Sinh của Đức Kitô, và vì đó mà sự chết vô phương cầm giữ Đức Kitô dưới quyền nó (Cv 2,24). Năng Lực ấy là do Chúa Cha ban cho Đức Kitô và sẽ ở mãi trong Đức Kitô, làm cho Đức Kitô quy hướng về Cha, trở về với Cha, kết hiệp với Cha, nên Một với Cha. Nhân tính của Đức Kitô được Thánh Thần Phục Sinh vinh hiển đưa vào lòng mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Thần-học-gia Romano Guardini đã sung sướng và kinh ngạc khi đề cập đến quan hệ giữa mầu nhiệm Vượt Qua và mầu nhiệm Ba Ngôi : Trong lòng Thiên Chúa Ba Ngôi có *"một con người"*.

Đức Kitô Phục Sinh trở về cùng Chúa Cha vẫn là Người, và còn là Người hơn nữa. Ngài là Người Viên Mãn. Chân lý này là Tín-điều của Hội Thánh Công Giáo. Biến cố Vượt Qua làm nảy sinh sự kết hợp bất khả phân ly giữa Đất với Trời, giữa con người và Thiên Chúa, là điều khởi đầu với biến cố Nhập Thể. Phục Sinh hoàn tất Nhập Thể, vì Nhập Thể là một tiến trình chỉ hoàn tất trong cái chết, vừa nói lên thân phận làm người, vừa biểu lộ sự đảm nhận trọn vẹn thân phận ấy. Và sự đảm nhận trọn vẹn này của Con Thiên Chúa sẽ làm cho loài người cũng được phục sinh.

IV. CHÚA THÁNH THẦN VÀ HỘI THÁNH CÔNG BỐ MẦU NHIỆM VƯỢT QUA

Đức Kitô Phục Sinh ban Năng Lực mà Người đã lãnh nhận từ nơi Thiên Chúa cho Hội Thánh (Ga 15,26 ; 20,22), để Hội Thánh quy tụ những anh em của Đức Kitô, làm cho họ trở nên nghĩa tử của Thiên Chúa, đồng thừa tự với Đức Kitô. Vai trò của Chúa Thánh Thần trong việc sinh hạ Đức Giêsu và trong mầu nhiệm Tử Nạn - Phục Sinh là *"biểu lộ tư cách làm Con Thiên Chúa"* của Đức Giêsu. Đối với nhân loại và thế giới, Thánh Thần vẫn tiếp tục vai trò này cho đến tận cùng trái đất và cho đến ngày tận thế.

Thánh Thần làm chứng về Chúa Cha, giờ đây cũng làm chứng về Đức Giêsu (Ga 15,26). Thánh Thần mạc khải Đức Giêsu, như Đức Giêsu mạc khải Chúa Cha.

Hội Thánh cùng với Thánh Thần cử hành và công bố *"Mầu Nhiệm Vượt Qua"* của Đức Kitô. Khi công bố mầu nhiệm Vượt Qua, Hội Thánh tuyên xưng Đức Kitô là Chúa (Kurios) và là Thiên Chúa (Thêos), đồng thời cũng tuyên xưng Thiên Chúa Ba Ngôi trong lịch-sử cứu-độ. Khi tuyên xưng Thiên Chúa là Tình Yêu Cứu Độ, Hội Thánh được nâng lên để chiêm ngưỡng Thiên Chúa Ba Ngôi Hằng Hữu. Tin mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô, Hội Thánh sẽ hiểu *"Tình Yêu tự thân"* (Amor substantialis) của Thiên Chúa phản ánh trong đó.

V. MẦU NHIỆM VƯỢT QUA PHẢN ÁNH MẦU NHIỆM BA NGÔI

Mầu nhiệm Vượt Qua cũng là mầu nhiệm Xuất Hành. So với biến cố vượt qua Biển Đỏ của dân Do-thái hướng về Hứa Địa, cái chết và sự sống lại của Đức Giêsu là một biến cố Xuất Hành Mới, Xuất Hành triệt để, rời bỏ triệt để, không phải chỉ là rời bỏ một mảnh đất để tiến về một mảnh đất khác, mà là rời bỏ triệt để chính mình, ra khỏi chính mình.

Tình Yêu Xuất Hành của Đức Kitô là bản chất của Người và phản ánh bản chất của Chúa Cha. Trạng thái tâm hồn của một người yêu thương cực độ là một trạng thái *"ngây ngất"* hay *"xuất thần"* (ektasis) : con người không còn thuộc về chính mình nữa. Bản chất động (nature dynamique) của Tình Yêu Cao Độ là Ra-khỏi và Hướng-về. Nếu chúng ta chấp nhận luận điểm của thánh Gioan : *"Thiên Chúa là Tình Yêu"*, thì phải chấp nhận Thiên Chúa như một Đấng luôn luôn ra khỏi chính mình. Do đó chữ "Substantia" (Bản-thể) ứng dụng cho Thiên Chúa là một từ ngữ không mấy phù hợp, mặc dù cần thiết để tránh những sai lạc thuộc loại Hình-thái-thuyết hay Hạ-phục-thuyết (subor-dinatianisme) của Ariô.

Chúa Cha là Tình Yêu, nên sự hiện hữu của Người là *"hiện-hữu hướng-về"* (Esse ad), và nếu chúng ta tin lời Chúa Giêsu nói với Philip : *"Ai thấy Ta là thấy Cha"*, thì chân lý chúng ta vừa nêu ra càng chính xác. Mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Giêsu cho thấy Người luôn hướng về Cha. Tâm hồn của Người lúc nào cũng hướng về Cha. Người hướng về Cha ngay tư (Ga 1,1). Trái tim của Người trọn vẹn thuộc về Cha. Người hướng về Cha hoàn toàn hơn cả qua cái chết. Người đã liều mất sự sống mình vì Cha và vì chúng ta. Bản chất của Người là *"bản chất sinh động"* và sự sống của Người là sống-cho(proexistence), là hiện-hữu hướng-về (esse ad).

Hình ảnh Chúa Giêsu dùng để mô tả sinh hoạt và chân tính của Chúa Thánh Thần là **"Gió"** : Gió muốn thổi đâu thì thổi (Ga 3,8). Gió không thể là hình ảnh của một hiện sinh tự tại ; gió không bao giờ dừng lại ở chính mình nhưng gió luôn luôn thổi về phía khác với mình. Bản chất của gió là động và gió hiện-hữu hướng-về (esse ad). Chúa Thánh Thần là ngọn gió Tình Yêu trong Ba Ngôi Thiên Chúa thổi Tình Yêu Chúa Cha hướng tới Chúa Con và Tình Yêu Chúa Con quay về Chúa Cha.

VI. Suy tư dựa trên kinh nghiệm đức tin trong cử hành Phụng Vụ

Cử hành bí tích Thánh Thể là cử hành mầu nhiệm mang đến cho những người kitô-hữu sự sống thần linh, sự sống Ba Ngôi : Thánh Thể là bí tích *"thần-hóa"* đời sống con người. Kitô-hữu được thần-hóa khi đi vào mầu nhiệm Vượt Qua mà họ cử hành trong thánh lễ. Cộng đồng Hội Thánh cử hành việc Đức Kitô đến trong mầu nhiệm Tử Nạn - Phục Sinh. Người đến và hiện diện giữa chúng ta. Nhưng đến đối với Người cũng là đi, Người đi về cùng Thiên Chúa. Khi chúng ta cử hành mầu nhiệm Vượt Qua của Người, chúng ta cùng đi với Người về cùng Cha. Người như Vị Anh Cả lôi kéo chúng ta về cùng Cha. Cùng đi với Người, bước theo Người, chúng ta cùng siết chặt tình huynh đệ với Người và càng xứng đáng gọi Thiên Chúa là Cha: ***Abba, lạy Cha !*** Ra đi với Người là ra đi chịu chết, là hiến tế vì anh em, chết với Người để được sống lại với Người.

Về cùng Cha là kết hiệp với Cha, nên một với Cha ; vì thế, hiệp thông với Đức Kitô Tử Nạn - Phục Sinh trong bí tích Thánh Thể là hiệp thông với Cha, nên một với Cha. Cùng đi với Chúa là hướng về Cuộc Sống Cởi Mở trong Ba Ngôi Thiên Chúa, cũng là đến với anh em cách trọn vẹn, là ra khỏi giới hạn cá nhân, là xuất hành vì tình yêu, như tình yêu đòi hỏi. Sức mạnh cần thiết cho cuộc hành trình này là Sức Mạnh Tình Yêu, là Thần Lực của Thiên Chúa và của Đức Kitô. Thánh Thần là Năng Lực Yêu Thương khiến Đức Kitô đến với chúng ta, và cũng là Năng Lực Tình Yêu làm cho chúng ta đi được với Chúa. Không có Thánh Thần, thì không có Đức Kitô hiện diện trong bí tích Thánh Thể, không có Đức Kitô đến với chúng ta. Cử hành Thánh Lễ là cử hành việc Thánh Thần đưa Đức Kitô đến từ nơi Cha và đưa Đức Kitô đi về cùng Cha ; Thánh Thần tháp nhập chúng ta vào Đức Kitô, để chúng ta cùng đi với Vị Hướng Đạo thần-nhân (Conducteur humano-divin).

Từ nay, không phải chỉ một mình Đức Kitô đi vào lòng Thiên Chúa Ba Ngôi, mà cả một đàn em đông đúc đi theo Người. Cử hành bí tích Thánh Thể là cử hành việc Chúa Cha đón chờ Đức Kitô, nhận Đức Kitô làm Con và nhận chúng ta làm *"nghĩa tử"*. Cử hành Thánh Thể là cử hành việc Đức Kitô nên một với Chúa Cha nhờ Hy Tế Thập Giá ; cử hành Tình Yêu kết hiệp Cha và Con.

Có cử hành bí tích Thánh Thể, chúng ta mới cảm nghiệm mầu nhiệm Ba Ngôi là mầu nhiệm Thiên Chúa Cởi Mở. Thiên Chúa cởi mở với chúng ta trong Mạc Khải và Lịch-sử cứu-độ mà trọng tâm được cử hành trong Phụng Vụ. Điều đó chứng tỏ Mầu Nhiệm Ba Ngôi là một Mầu Nhiệm Cởi Mở (Mystère ouvert). Mầu nhiệm *"giấu kín từ muôn thuở"* theo kiểu nói của Phaolô, nhưng đã được mở ra. Người có quyền lực khai mở là Thánh Thần, Sức Mạnh của Tình Yêu. Có cử hành mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô, chúng ta mới hiểu mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là một mầu nhiệm sinh động. Thiên Chúa không là Đấng Bất Biến - Im Lìm, không là động cơ bất động, mà là một sự trao đổi kỳ diệu (périchorèse) giữa các Ngôi Vị. Khi chúng ta dùng chữ *"tương tại"* để nhấn mạnh sự Hiệp Thông Mật Thiết đến nỗi là Một theo như mạc khải trong Tin Mừng Gioan (17,21), chúng ta phải bổ sung những chữ *"tương hướng"* (hướng về nhau), *"tương giao"* (giao dịch, trao đổi với nhau), để làm nổi bật khía cạnh sinh động và cởi mở của Mầu Nhiệm Ba Ngôi. Từ sinh hoạt đối ngoại của Ba Ngôi (activitas ad extra) trong Lịch-sử cứu-độ, chúng ta được đưa vào sinh hoạt đối nội của Ba Ngôi (activitas ad intra). Bên trong có cởi mở mới có sự sống được trao ban ra bên ngoài. Hồng ân tuôn đổ cho chúng ta là do sự Sung Mãn Tràn Đầy của Tình Yêu trong Thiên Chúa và cũng là chính Thiên Chúa.

Cử hành bí tích Thánh Thể là cử hành việc Chúa Cha tuôn đổ Hồng Ân xuống cho chúng ta. Chúa Cha trao ban Chúa Kitô cho chúng ta. Mỗi lần cử hành là một lần đón nhận Quà Tặng lớn nhất của Chúa Cha, là Đức Kitô, Hình Ảnh của Cha, Bản Thể từ bản thể của Cha. Chúa Cha đã *"phó nộp"* Con của Người cho chúng ta, thì lẽ nào Người còn tiếc với chúng ta điều gì? (Rm 8,32). Cử hành bí tích Thánh Thể là cử hành lòng thương bao la của Chúa Cha, nên về phía chúng ta, đó là cử hành nghi lễ Tạ Ôn Cha. Tạ Ôn Cha vì Đức Kitô và trong Đức Kitô. Thái độ tạ ơn chân thành nhất là kính cẩn đón nhận Hồng Ân. Đón nhận Hồng Ân là đón nhận Đấng Thi Ân : *"Ai tiếp đón Ta là tiếp đón Đấng sai Ta"* (Mt 10,40).

Mầu nhiệm của sự ban ơn (Mystère du don) đòi hỏi chúng ta quan niệm Thiên Chúa như một *"thế giới mở"*, chứ không là một thực tại im lìm bất biến. Một lần nữa, nếu ở đây chúng ta muốn đề cập tới Duy-nhất-tính của Thiên Chúa, chúng ta phải vượt qua phạm trù số lượng, vì Đấng Duy Nhất là *"Đấng Duy Nhất Cởi Mở"* (lUn Ouvert), chứ không là duy nhất đóng kín, khai trừ, giống như sự duy nhất số lượng. *Duy Nhất Cởi Mở là Duy Nhất Đích Thực*, và có khả năng thu kết vạn vật về cùng một mối (recapitulatio). Duy nhất số lượng không thu kết, nhưng khai trừ (một là một, chứ không trở nên một). Thiên Chúa là Một, nhưng đang trở nên Một (Unum in esse et in fieri). Hiện hữu là biến chuyển (esse est fieri), chứ không im lìm, biến chuyển không theo nghĩa bất toàn của triết học Aristote (potentia fit actus). Biến chuyển nơi Thiên Chúa là Hành Động (Actus) và là Sự Sống (Vita). Chúng ta là những hữu thể có sinh hoạt vì được thông phần vào Sự Sống ấy. Sinh hoạt của chúng ta viên mãn khi chúng ta được thông phần trọn vẹn với Sự Sống của Thiên Chúa. Và đó là điều mà Thiên Chúa muốn. Đức Kitô được sai đến, để cho chúng ta được sống và sống viên mãn (Ga 10,10).

VII. Suy tư dựa trên khoa Thánh-Linh-học

Chúng ta còn có thể suy tư về mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi dựa vào khoa "Thánh-Linh-học" là phần thần học "chậm phát triển" trong Hội Thánh La-tinh.

Bàn về nguồn gốc của Chúa Thánh Thần, thần học cổ điển dựa vào tín điều và khẳng định Chúa Thánh Thần nhiệm xuất bởi Chúa Cha và Chúa Con (D. 150). Chúng ta không đi vào tranh luận nguồn gốc lịch sử của thành ngữ "Filioque", cũng không dừng lại việc chọn lập trường "Filioquisme" (như thần học Chính Thống trước đây thường gọi thần học Công Giáo La-tinh) hay lập trường "antifilioquisme" (như thần học La-tinh gọi thần học Chính Thống). Cả hai cách nói "*bởi Con*" (Filioque) hay "*nhờ Con*" (per Filium), tuy có sắc thái khác nhau vẫn biểu lộ "*cơ cấu nhịp ba*" (structure ternaire) của mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

Nguồn gốc cũng như mọi sinh hoạt của Chúa Thánh Thần đều có Chúa Cha và Chúa Con thông dự. Sứ vụ của Chúa Thánh Thần có quan hệ tới cả Chúa Cha lẫn Chúa Con.

Cho tới nay, thần học về Chúa Thánh Linh trong Hội Thánh La-tinh nhấn mạnh chiều kích "quy Kitô" dựa vào một số câu trong Tin Mừng Gioan :

*"Ngài sẽ dạy các người mọi sự,
và sẽ nhắc cho các người
nhớ lại mọi điều Ta đã nói với các người" (14, 26b)
"Ngài sẽ làm Ta được vinh hiển,
vì Ngài sẽ lấy của Ta mà thông báo cho các người" (16, 14)*

Điều này rất đúng, vì chính Chúa Kitô đã tuyên bố : "*Thánh Kinh làm chứng về Ta*" (Ga 5,39). Cả sách Thánh Kinh đều do Chúa Thánh Thần linh hứng, và cả sách Thánh Kinh đều quy về Chúa Kitô. Như Chúa Kitô mặc khải Chúa Cha, Chúa Thánh Thần mặc khải Chúa Kitô. Không những thế, vai trò của Chúa Thánh Thần là Kitô-hóa Hội Thánh, Kitô-hóa người tín hữu, làm cho chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô.

Nhưng không nên quá nhấn mạnh "*chiều kích quy-Kitô*" đến nỗi quên nhấn mạnh "*chiều kích Ba Ngôi*" của sứ vụ và nguồn gốc Chúa Thánh Thần. Chiều kích này cũng rất rõ, ngay trong Tin Mừng Gioan:

*"Khi Đấng Bầu Chữa đến,
Đấng Ta sẽ gửi đến từ nơi Cha,
Thần Khí sự thật, từ Cha xuất ra,
Ngài sẽ làm chứng về Ta" (15,26)
"Nhưng Đấng Bầu Chữa,
Thánh Thần Cha sẽ sai đến nhân danh Ta" (14,26a)*

Quan điểm của Phaolô, tuy nặng về sinh hoạt của Thánh Thần trong Hội Thánh, vẫn mang sắc thái Ba Ngôi:

*"Nếu Thần Khí của Đấng đã cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết cư ngụ trong anh em, thì Đấng đã cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết cũng sẽ tác sinh thân xác chết dở của anh em, nhờ bởi Thần Khí của Người cư ngụ trong anh em" (Rm 8,11)
"Chính Thần Khí chứng thực cho thần hồn ta rằng : ta là con cái Thiên Chúa, mà nếu là con, thì cũng là kẻ thừa tự, thừa tự của Thiên Chúa, và đồng thừa tự với Đức Kitô." (Rm 8,16-17)*

Các thư của Phaolô đầy những thành ngữ "*Thánh Thần của Thiên Chúa*", "*Thánh Thần của Cha*", "*Thánh Thần của Đức Kitô*". Các thành ngữ ấy đều đúng và được sử dụng bổ túc cho nhau, làm nổi bật cơ cấu Ba Ngôi của khoa Thánh-Linh-học.

Thánh-Linh-học nhắc nhở chúng ta nên tuân theo cũng một cơ cấu nhịp ba, khi tìm hiểu về Chúa Kitô. Kitô-học và ngay cả thần học về Chúa Ba Ngôi dễ rơi vào khuynh hướng tách rời các quan hệ Ba Ngôi thành hai cơ cấu nhịp hai (binaire) : Chúa Cha - Chúa Con (Đức Kitô) ; Chúa Con - Chúa Thánh Thần. Dĩ nhiên có lúc chúng ta phải làm như vậy, vì ngôn ngữ loài người bị giới hạn, và Thánh Kinh cũng đã làm như thế. Nhưng sau đó đừng quên cơ cấu nhịp ba, vì nếu đánh mất cơ cấu này chúng ta sẽ đánh mất luôn mầu nhiệm Ba Ngôi, và sẽ làm cho mầu nhiệm Chúa Kitô trở nên nghèo nàn. Chúng ta dường như chỉ còn "**một nhịp ba**" và "**hai nhịp hai**": "*Chúa Cha sinh ra Chúa Con*", "*Chúa Con được Chúa Cha sinh ra*"; "*Chúa Thánh Thần nhiệm xuất bởi Chúa Cha và Chúa Con*".

Vì những nhịp hai này mà chúng ta không kết hợp được Kitô-học với "thần học Chúa Ba Ngôi", để cho thần học Chúa Ba Ngôi tách rời gương mặt Đức Giêsu và đi vào lý luận khô khan trừu tượng về bản thể và yếu tính. Hai mầu nhiệm lớn nhất trong Kitô-giáo không còn ăn khớp với nhau, để ra hậu quả thực tế trong đời sống tu đức cá nhân của người kitô-hữu bình dân. Đa số chỉ biết có Chúa Kitô. Một số nhỏ biết cầu nguyện với với Chúa Cha, và một số ít hơn biết Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần không những bị "quên lãng" trong thần học La-tinh, mà còn bị quên lãng ngay trong sinh hoạt đạo đức hằng ngày của người kitô-hữu.

Công Đồng Vaticanô II kêu gọi trở về với "*niềm tin Ba Ngôi nguyên thủy*". Nền tảng tín lý của mầu nhiệm Hội Thánh trong hiến chế *Lumen Gentium* là mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi dưới nhãn quan Lịch-sử cứu-độ hay là Lịch-sử cứu-độ dưới "*nhãn quan Ba Ngôi*". Vì là một Công Đồng mục vụ, Vaticanô II chưa đẩy mạnh công tác đào sâu và khai triển mầu nhiệm Ba Ngôi mà giao công việc này lại cho các nhà thần học.

Chúng ta mạnh dạn lấy lại "*cơ cấu Ba Ngôi*" cho "*mầu nhiệm Chúa Kitô*" như thần học Hy-lạp đã làm trong khoa Thánh-Linh-học. Hy vọng nhờ đó, thần học về Thiên Chúa Ba Ngôi trở nên sinh động và gần gũi. Công việc này có một căn bản Thánh Kinh rộng rãi và vững chắc.

Chúng ta hãy nêu ra vài ví dụ :

a/ "**Mầu nhiệm Nhập Thể**" của Đức Kitô. Vì vâng phục Chúa Cha, Đức Kitô đã đến trần gian để thi hành thánh ý Chúa Cha (Dt 5,9) ; và như được Thánh Thần đưa xuống thế gian : Đức Maria có thai Đức Giêsu do tự Thánh Thần (Mt 1,18 và 21). Hay nói theo kiểu của Luca, "Thánh Thần đến trên Đức Maria, Quyền Năng Đấng Tối Cao trên người rợp bóng" (Lc 1,35). Quyền Năng Đấng Tối Cao là Thánh Thần của Thiên Chúa, Sức Mạnh Tình Yêu của Thiên Chúa. Nếu từ đời đời Chúa Cha là Tình Yêu sinh ra, Chúa Con cũng là Tình Yêu được sinh ra trong Sức Mạnh Tình Yêu là Chúa Thánh Thần ; thì cũng Tình yêu của Chúa Cha khiến Chúa Con nhập thể làm người trong và nhờ Sức Mạnh Tình Yêu là Chúa Thánh Thần.

b/ **Sứ vụ của Đức Giêsu-Kitô**. Trong Tin Mừng Gioan, Đức Giêsu không ngừng khẳng định Chúa Cha sai Người đến thế gian. Sứ vụ của Người là sứ vụ từ trên cao. Thậm chí Chúa Cha được đồng hóa với "*Đấng Sai*" và Đức Giêsu với "*Đấng được-sai*". Nhưng Tin Mừng Luca bổ sung Tin Mừng Gioan bằng Lời sách Isaia : "*Thần Khí Chúa ở trên tôi, bởi Người đã xức dầu cho tôi, Người đã sai tôi đem Tin Mừng cho người nghèo khó*" (Lc 4,18). Chính Tin Mừng Gioan cũng không bỏ qua biến cố Đức Giêsu chịu phép rửa, là biến cố có giá trị mặc khải sứ vụ của Đức Giêsu. Trong biến cố này, tiếng nói mặc khải là của Chúa Cha, nhưng có sự hiện diện của Chúa Thánh Thần như chim bồ câu đáp xuống và lưu lại nơi Đức Giêsu (Ga 1,32-34).

Khi đã quen với "cơ cấu nhịp ba" trong cách tìm hiểu và trình bày mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, nhìn vào bất cứ Ngôi Vị nào chúng ta sẽ thấy các Ngôi Vị kia. Chiêm ngắm Chúa Kitô, chúng ta sẽ thấy Chúa Cha (Ga 14,9) và được tiếp xúc với Chúa Thánh Thần. Hướng về Cha, chúng ta sẽ nhìn ra chân tính của Đức Kitô và đón nhận Chúa Thánh Thần. Lãnh nhận Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ thấy bừng sáng gương mặt của Đức Kitô và lòng thương xót của Chúa Cha. Từ ngữ "Bộ Ba" (Trinité) diễn tả được một phần sự khắng khít giữa

Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Trong Lịch-sử cứu-độ, đâu đâu cũng có sự hiện diện của Bộ Ba. Các nhà thần học đều nhận rằng "sinh hoạt đối ngoại" (operationes ad extra) như "tạo dựng" là sinh hoạt chung của "Bộ Ba", mặc dù, tùy thời đại khác nhau mà mỗi Ngôi Vị "xuất đầu lộ diện". Sáng kiến cứu độ là của Chúa Cha ; thực thi sáng kiến là do Chúa Con ; hoàn tất sáng kiến là việc Chúa Thánh Thần (Vaticanô II, GH các số 2, 3, 4).

VIII. TRỞ VỀ VỚI CUỘC SỐNG VÀ CÁI CHẾT CỦA ĐỨC GIÊSU

Muốn cho mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi trở nên cụ thể, sinh động và hấp dẫn, hãy nhìn vào gương mặt "*con người Đức Giêsu*" ! Là con người, trước tiên chúng ta được mời gọi nhìn vào "*người Con*" mà Thiên Chúa ban cho chúng ta, để từ đó chúng ta khám phá dần *Gương Mặt* đích thực của Ngài.

Công Đồng Nixê, dù sử dụng phạm trù hữu thể học để trình bày đức tin Công Giáo và gạt bỏ những sai lầm phát sinh từ bối cảnh văn hóa và triết học Hy-lạp, vẫn không rời bỏ Thánh Kinh, không tách rời mầu nhiệm Ba Ngôi khỏi mầu nhiệm Kitô. Tín điều Nixê vừa là tín điều Kitô, vừa là tín điều Ba Ngôi. Đức Tin Công Giáo đan kết chặt chẽ hai mầu nhiệm. Vì có tín điều Kitô, nên có tín điều Ba Ngôi ; và ngược lại, vì có tín điều Ba Ngôi, nên có tín điều Kitô. Nhưng như Ghislain Lafont nhận định, học thuyết Nixê là học thuyết Gioan "mất đi chiều kích lịch sử" (johannisme déhistoricisé). Thần học của Công Đồng Nixê nhấn mạnh phần "*Ngôi Lời là Thiên Chúa*" trong Tin Mừng Gioan. Bản tuyên tín Nixê khai triển thành nhiều khoản: - một Đức Giêsu-Kitô Con Thiên Chúa ; - Đáng duy nhất sinh bởi Chúa Cha, nghĩa là từ Bản Thể Chúa Cha ; - là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh Sáng bởi Ánh Sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật ; - được sinh ra mà không phải tạo thành; - nhờ Người mà muôn vật được tạo thành trên trời dưới đất. Phần "Lời đã trở thành xác phàm" ít được khai triển hơn.

Thần học Nicée được bổ túc bởi thần học Công Đồng Chalcedoine, nhấn mạnh nhiều hơn đến phần xác phàm, nhưng con người cụ thể của Đức Giêsu vẫn chưa nổi bật, nên mầu nhiệm Ba Ngôi vẫn chưa gần gũi và hấp dẫn.

Chúng ta không thể trách Công Đồng Nicée và Công Đồng Chalcedoine ; trái lại chúng ta phải biết ơn, vì hai Công Đồng này đã gìn giữ đức tin Công Giáo tinh tuyền, không bị những sai lầm lớn lao như lạc giáo Ariô và "Nhất-tính-thuyết" (Monophysisme) đục khoét. Nhưng chúng ta không nên dừng lại ở mặt chữ tín điều, mà phải nỗ lực tìm ra cách trình bày mới như lòng mong ước của Đức Gioan XXIII lúc khai mạc Công Đồng Vaticanô II. Làm cho con người hôm nay thấy các mầu nhiệm trọng tâm của Kitô-giáo có quan hệ đến mình, đến cuộc sống hằng ngày, đến những lo âu và bận tâm của nhân loại trong thế giới hôm nay. Hiến chế "*Vui-mừng và Hy-vọng*" đã nêu ra một số câu hỏi lớn của con người hôm nay : *Con người là ai? Đau khổ, sự dữ, sự chết có ý nghĩa gì? Điều gì sẽ xảy ra sau cuộc sống đời này?* (Vaticanô II, MV 10).

Phải chăng đây là những điểm Công Đồng gợi ý cho chúng ta để từ đó chúng ta suy tư về các mầu nhiệm. Mầu nhiệm con người Giêsu xuất hiện như chìa khóa mở cửa cho huyền nhiệm con người và mầu nhiệm Thiên Chúa. Kitô-học là nơi gặp gỡ giữa thần học về con người và thần học về Thiên Chúa. Chúng ta sung sướng được làm con Thiên Chúa, cùng với Đức Giêsu-Kitô, người Anh Cả của chúng ta ; chúng ta vui mừng đón nhận Thánh Thần của Cha chúng ta và của Đức Giêsu-Kitô Chúa chúng ta.

"*Ai thấy Ta là thấy Cha*" (Ga 14,9). Câu nói này của Đức Giêsu là chìa khóa quan trọng nhất để chúng ta tìm hiểu Thiên Chúa qua con người và cuộc đời của Ngài.

Đức Giêsu không trình bày một học thuyết hệ thống về Thiên Chúa. Ngài xuất hiện như một Ngôn Sứ, Đáng nói thay cho Thiên Chúa, nói lên ý muốn của Thiên Chúa.

Ngài va chạm với kẻ thù, không phải vì đã đưa ra một giáo lý mới về Thiên Chúa. Ngài nói Thiên Chúa là Đáng tốt lành, những người Do-thái cũng nghĩ như Ngài. Ngài tin chỉ có một Thiên Chúa Duy Nhất ; đó cũng là niềm tin độc thần của người Do-thái. Ngài tin Thiên Chúa đã phán với các tổ phụ, Thiên Chúa đã ra chỉ thị cho Môsê giải phóng dân tộc ; người Do-thái cũng tin như vậy. Ngài không bao giờ hoài nghi dân Do-thái là Dân Giao Ước. Ngài nhấn mạnh lòng thương xót của Thiên Chúa ; chắc chắn giới Biệt Phái và Sadđucêu đều đồng ý, vì Thiên Chúa được Mặc Khải trong Cựu Ước cũng là Thiên Chúa giàu lòng thương xót.

Mọi ưu phẩm mà Đức Giêsu nhìn thấy nơi Thiên Chúa, người Do-thái hoàn toàn chấp nhận. Vậy sự bất đồng phát xuất từ đâu?

Có phải vì Đức Giêsu tự xưng là "*Con Thiên Chúa*"? Tin Mừng Luca 22,70-71 làm cho chúng ta nghĩ như vậy: "Mọi người đều nói : *Vậy ra ông là Con Thiên Chúa!* Ngài nói cùng họ: *Các ông nói đó: Chính là tôi.* Họ rằng : *Nào ta còn cần gì đến việc làm chứng nữa? Vì chính ta đã nghe tự miệng hắn rồi!*".

Thực ra vấn đề không đơn giản như thế ! Tước hiệu "*Con Thiên Chúa*" thời Đức Giêsu không là một tước hiệu ám chỉ tính siêu việt hay đồng-bản-thể như chúng ta hiểu ngày nay. "*Con Thiên Chúa*" nói chung có nghĩa là người được Thiên Chúa yêu thương, tuyển chọn. Nhiều nhà lãnh đạo quốc gia hay tôn giáo được gọi là Con Thiên Chúa. dân Israel cũng được gọi là Con Thiên Chúa. Vãn nạn mà ông thị trưởng thành phố Giêrusalem đặt ra cho hồng y Daniélou trong một cuộc trao đổi về vụ án Giêsu tại Rôma là: "*Thời Đức Giêsu, có rất nhiều người Do-thái tự xưng là Con Thiên Chúa, sao họ không bị giết?*"

Câu trả lời chỉ có thể tìm thấy nơi cách cư xử và hành động của Đức Giêsu. Trên lý thuyết, những người Do-thái cũng nghĩ về Thiên Chúa giống như Đức Giêsu ; nhưng trên thực tế có hoàn toàn như vậy không? Niềm tin vào Thiên Chúa đã ảnh hưởng như thế nào trên cuộc sống cá nhân và xã hội của họ? Phân tích lãnh vực này, chúng ta thấy nổi bật lên sự khác biệt giữa Đức Giêsu và kẻ thù của Ngài.

Cách cư xử và hành động là hệ luận thực tế của niềm tin và nhiều khi biểu lộ nội dung của ý nghĩ. Một ví dụ rất quan trọng là thái độ của Đức Giêsu đối với ngày sabbat. Trên lý thuyết, người Do-thái cũng nghĩ như Đức Giêsu là phải làm vinh danh Thiên Chúa trong ngày sabbat. Trong thực tế, họ và Đức Giêsu có những lối cư xử hoàn toàn khác nhau. Đối với Đức Giêsu, làm vinh danh Thiên Chúa là yêu thương, cứu sống những người hoạn nạn và đau khổ. Đối với người Do-thái là phải tuân giữ tuyệt đối luật ngày sabbat. Lòng nhân từ của Thiên Chúa mà Đức Giêsu rao giảng là lòng nhân từ đích thực, vì Thiên Chúa không chú trọng tới việc giữ Lễ Luật để tôn vinh Người, nhưng chú trọng nhiều hơn đến con người, đến những đau khổ của con người. Thiên Chúa muốn cho con người được hạnh phúc.

Vì sao cũng một chân lý lại đưa tới hai hệ luận hoàn toàn trái ngược : hệ luận trong cách xử thế của Đức Giêsu là "*sabbat vì con người*" ; hệ luận nơi cách hành động của biệt phái là "*con người vì sabbat*"? Hai hệ luận khác nhau chắc hẳn phát xuất từ hai nội dung khác nhau?! Do đó chúng ta có thể kết luận : Đức Giêsu không nói điều gì mới về Thiên Chúa, nhưng suy nghĩ khác với cách suy nghĩ của người Do-thái. Và chính cách suy nghĩ đưa tới hành động mới biểu lộ Gương Mặt Đích Thực của Thiên Chúa.

Ví dụ khác là câu nói của Đức Giêsu trong Bài Giảng Trên Núi: "*Các người hãy nên trọn lành như Cha các người trên trời là Đáng trọn lành*" (Mt 5,48). Chắc chắn những kẻ thù của Đức Giêsu cũng đồng ý "*Thiên Chúa là Đáng trọn lành*". Nhưng họ không rút ra cùng những hệ luận với Đức Giêsu. Đối với họ, Thiên Chúa trọn lành có nghĩa là : Lễ Luật mà Người ban qua Môsê là trọn hảo, phượng tự trong Đền Thờ là hoàn hảo, tổ chức xã hội theo sát mặt chữ Lễ Luật là trọn hảo, khai trừ những người tội lỗi là đúng, lên án người phụ nữ ngoại tình là phải. Đức Giêsu thì suy nghĩ và cư xử khác : không kết án người phụ nữ ngoại tình, không khai trừ những người tội lỗi, mà còn tỏ lòng yêu thương đặc biệt đối với họ. Thiên Chúa hoàn hảo cho mặt trời mọc lên và cho mưa xuống trên cả người lành kẻ dữ (Mt 5,45). Một bên thì "*hoàn hảo*" đưa tới buộc tội, và bên kia thì "*hoàn hảo*" đưa tới tha thứ.

Sự xung đột và khác biệt càng nổi bật trong cách giải thích những hành vi cứu nhân độ thế của Đức Giêsu. Đức Giêsu xác tín những điều Ngài thực hiện, những phép lạ Ngài làm là nhân danh Thiên Chúa và trong sức mạnh của Thánh Thần. Thánh Thần thúc đẩy Ngài thi hành Ý Muốn của Thiên Chúa, chấp nhận đường lối khiêm nhường phục vụ thay vì đường lối thống trị bằng quyền lực. Thánh Thần giúp Ngài lướt thắng cám dỗ đi theo con đường của thế gian (Lc 4,1-13). Người Do-thái thì nhìn cách hành động cũng như những dấu lạ Ngài làm do sự xúi giục của Satan. Đối với Đức Giêsu, không có xúc phạm nào lớn hơn điều sỉ nhục này.

Sự xung đột nổi lên rõ ràng và bi thảm hơn cả trong vụ án và cái chết của Đức Giêsu. Người Do-thái cũng như Đức Giêsu đều nghĩ rằng cái chết của Ngài là điều Thiên Chúa muốn. Đối với người Do-thái, Thiên Chúa là Thiên Chúa của Lễ Luật và trật tự. Thiên Chúa không chấp nhận xáo trộn trật tự đã có từ ngàn đời. Thiên Chúa không muốn đặt lại vấn đề về xã hội và con người, về tôn giáo và Lễ Luật. Ai đặt lại vấn đề, ý Thiên Chúa muốn cho người ấy phải chết. Đức Giêsu cũng nghĩ rằng cái chết của Ngài nằm trong chương trình của Thiên Chúa, là thánh ý của Thiên Chúa. Nhưng Ngài hiểu khác : cái chết là cao điểm của Tình Yêu dành cho Thiên Chúa và tha nhân. Ngài làm chứng cho Thiên Chúa Tình Yêu đến giây phút cuối cùng, đến *"lần ranh cuối cùng"* là cái chết, Ngài làm chứng trong cái chết và bằng cái chết. Mạng sống là giá phải trả cho chứng từ tình yêu. Dĩ nhiên trên bình diện xác phạm yếu đuối, Đức Giêsu đã xin Thiên Chúa cất chén đắng (Mc 14,32-36 ; Mt 26,36-46 ; Lc 22,40-45), và có lúc cảm thấy cô đơn (Mc 15,34 ; Mt 27,46). Nhưng Ngài đã chiến thắng sự yếu đuối của xác phạm và hoàn toàn vâng phục Thánh Ý Thiên Chúa (Pl 2,8). Lúc lâm chung, Ngài đã hoàn toàn tín thác vào Thiên Chúa : *"Lạy Cha, Con ký thác hồn Con trong tay Cha"* (Lc 23,46).

Rõ ràng là cùng một Thiên Chúa, cùng một Thánh Ý, nhưng một bên là Thiên Chúa của người tử tội, bên kia là Thiên Chúa của đạo phủ. Một bên là Thiên Chúa không muốn dùng Quyền Lực chống lại kẻ dữ ; bên kia là Thiên Chúa dùng Sức Mạnh để trừng phạt. *Vậy ai là người có lý? Ai hiểu đúng Thiên Chúa và Thiên Chúa là ai?* Trước cái chết bi thảm của Đức Giêsu. Những kẻ thù của Ngài như có lý. Sự nhạo báng mà người Do-thái dành cho Đức Giêsu biểu lộ tâm tưởng đắc thắng của họ (Mc 15,21-32 ; Mt 27,32-44) : Thiên Chúa về phe họ, không về phe Đức Giêsu, như ông này đã từng rêu rao !

Có hai cách hiểu và hai cách sống khác nhau "cùng một niềm tin lý thuyết". Từ đó, môn đệ được mời gọi lựa chọn một trong hai con đường ; con đường của Đức Giêsu, hay con đường của người Do-thái. Các môn đệ của Đức Giêsu không theo con đường của người Do-thái, vì niềm tin và tình yêu họ dành cho Ngài. Họ đau buồn vì cái chết của Chúa, nhưng sự đau buồn đó biểu lộ tình yêu. Còn kẻ thù của Chúa thì vui và niềm vui của họ phản ánh sự thù ghét : *"Các người sẽ khóc, sẽ than, còn thế gian sẽ mừng rỡ"* (Ga 16,20a). Nhưng rồi các môn đệ lại được gặp Đức Giêsu Phục Sinh, và sự ưu phiền của họ trở thành niềm vui (Ga 16,20b). Đó mới là niềm vui đích thực và sâu xa, niềm vui của những người đã chịu thử thách giống như niềm vui của người phụ nữ sinh con (Ga 16,21-22).

Như vậy là cái chết của Đức Giêsu đặt lại vấn đề về Thiên Chúa tận gốc rễ, và cái chết, hay đúng hơn, thái độ của người chết (= Đức Giêsu) đã là một giải đáp, dù là giải đáp chưa được xác nhận. *"Này là Người" ! "Này là Thiên Chúa" !* Người này là tử tội, nhưng không vì tội ác mà vì tình yêu : là một người tha chết hơn là đi theo con đường cũ của tôn giáo. Sức mạnh của tôn giáo thật là lớn : nó có sức "cầm tù" con người, hay nó có khả năng mở ra con đường mới. Đức Giêsu mở ra con đường mới bằng chính cái chết của mình. Con đường ấy được xác nhận bởi biến cố Phục Sinh. Con Đường ấy là *"Đạo Kitô"*. Thời Hội Thánh sơ khai, các kitô-hữu vẫn gọi niềm tin tôn giáo của mình là *"Đạo"* (la voie, via). Con Đường ấy là Con Đường Tình Yêu, Con Đường biểu lộ Tình Yêu và đưa đến Tình Yêu, Con Đường Mặc Khải Thiên Chúa và dẫn đến Thiên Chúa.

Đức Giêsu mở đường bằng cái chết, nên con đường ấy là con đường thập giá. Những người rao giảng con đường ấy, rao giảng trước hết Đức Giêsu chịu đóng đinh (1 Cr 2,2). Đối với chúng ta, những người đang trên con đường cứu thoát, thì đó là Quyền Năng của Thiên Chúa. Quyền Năng biểu lộ bằng sự chết ; và chắc chắn đó không phải là cái chết trừng phạt. Đối với nhân loại tội lỗi, Quyền Năng của Thiên Chúa như phải lựa chọn một trong hai con đường : trừng phạt hay tha thứ. Thiên Chúa đã lựa chọn con đường tha thứ. Đức Giêsu, khi còn tại thế, cũng đã lựa chọn con đường tha thứ. Con đường đó cuối cùng phải trả giá bằng cái chết. Cái chết là bằng chứng Đức Giêsu đã đi cùng đường. Ngài đã yêu thương và tha thứ đến cùng : *"Lạy Cha, xin Cha tha thứ cho chúng vì chúng không biết việc chúng làm"* (Lc 23,34a). Thái độ tha thứ của Đức Giêsu biểu lộ lòng nhân hậu của Chúa Cha. Cha của Đức Giêsu là Vị Thiên Chúa hay tha thứ . Đức Giêsu, Con của Cha cũng tha thứ như Cha.

Hiểu được cái chết của Đức Giêsu, các môn đệ mới hiểu tại sao khi còn sống, Đức Giêsu thường giao du với những người tội lỗi, và thỉnh thoảng lại khẳng định Ngài có quyền tha tội. Các môn đệ hiểu được cái chết của Ngài nhờ Thánh Thần như Nước Hằng Sống tuôn chảy từ cạnh sườn bị đâm thấu của Đức Giêsu (Ga 19,34). Chính vì lẽ đó chúng ta có thể kết luận : *"cạnh sườn bị đâm thấu"* của Đức Giêsu, *"trái tim chảy máu"* của Đức Giêsu là Mặc Khải cao nhất và trọn vẹn nhất Tình Yêu của Thiên Chúa.

Tình Yêu của Thiên Chúa, muốn được biểu lộ cho con người, phải được diễn tả bằng những *"nét người"*. Nét nổi bật và xúc động nhất là *"Trái Tim chảy máu"*. Trái Tim của Đức Giêsu là *"Trái Tim của Chúa Cha"* được *"phô bày ra"* cho nhân loại. Đó là Trái Tim hiền lành và dịu dàng từ khi bắt đầu đập cho đến lúc ngừng hẳn.

Nhịp đập của trái tim bằng thịt phải theo quy luật thời gian, *nhưng Tình Yêu Vĩnh Cửu thì vượt thời gian*. Vĩnh Cửu đã trở nên thời gian. Tình Yêu Vĩnh Cửu được biểu lộ bằng tình yêu trong thời gian, nhưng không bị trôi buộc bởi thời gian : *"Sự chết vô phương cầm hãm được Người"* (Cv 2,34).

Nếu chúng ta chấp nhận Chúa Cha và Chúa Kitô là Một trong cái chết, thì chúng ta mới chọn lựa hình ảnh Thiên Chúa biểu lộ nơi con người và cuộc sống của Đức Giêsu. Đảo ngược lại, nếu chấp nhận hình ảnh Thiên Chúa biểu lộ nơi con người và cuộc sống Đức Giêsu, chúng ta mới hiểu được Chúa Cha và Chúa Kitô là Một. Chúa Kitô không dạy gì mới về Thiên Chúa so với giáo lý Cựu Ước. Nhưng tất cả đều mới vì có Chúa Kitô. Và đối với ai tin vào lời nói của Đức Giêsu : *"Ai thấy Ta là thấy Cha"* (Ga 14,9), thì mọi sự đều mới, vì trước khi Ngài đến thế gian, đâu có ai thấy Ngài. Trước đó, mọi sự đều có, nhưng mọi sự còn giấu ẩn. Nói cho đúng hơn, trước đó đã có Mặc Khải, nhưng con người chưa hiểu ; Dân Giao Ước cũ chưa hiểu, hoặc hiểu sai. Hiểu sai vì giới hạn của trí tuệ, hiểu sai vì lòng bất trung, hiểu sai vì chưa đến kỳ hạn, chưa đến thời. Nay đã đến thời, thời thiên sai cánh chung, thời Thiên Chúa đổ tràn Thần Khí trên mọi người (Cv 2,17-18).

Sự mới mẻ, không do mặt chữ, nhưng do cuộc sống, do cách cư xử và hành động của Đức Giêsu là sự mới mẻ đích thực, sự mới mẻ của Thần Khí Mới. Chúng ta chỉ có thể nhìn ra sự mới mẻ hoàn toàn nhờ Thần Khí Mới, Thánh Thần của Giao Ước Mới đã ký kết bằng Máu Con Thiên Chúa (hiểu theo nghĩa "trọn vẹn"). Như vậy Chúa Cha đã biểu lộ qua Chúa Giêsu, giờ đây Chúa Giêsu tự biểu lộ "như Đấng Mặc Khải Cha" nhờ Quyền Năng của Thánh Thần. Thánh Thần là Sức Mạnh Tình Yêu của Cha và Con, giờ đây "bung ra", không phải để áp đảo, mà để khai phóng : Đâu có Thánh Thần, đó có tự do. Sức Mạnh của Tình Yêu đi cùng một con đường với Tình Yêu. Đường đi của Chúa Thánh Thần là đường đi của Chúa Kitô, và đường đi của Chúa Kitô là đường đi của Thiên Chúa : đó là con đường cứu thế (oikonomia). Trên con đường này, chúng ta lãnh nhận Thánh Thần, chúng ta gặp gỡ Đức Kitô và chúng ta nhìn thấy Cha (theologia).

Nhờ Thánh Thần, chúng ta khám phá *"yêu thương"* là *"trao ban"*, là *"dâng hiến"*. Thiên Chúa là Tình Yêu (1 Ga 4,8b), Nguồn Suối mọi tình yêu ; Tình Yêu của Thiên Chúa Cha là Tình Yêu tự trao ban chính mình cho Chúa Con. Chúa Cha trao ban sự sống mình cho Chúa Con : Người sinh ra Chúa Con. Chúa Con không ngừng lãnh nhận Tình Yêu và Sự Sống từ Chúa Cha : Ngài được Chúa Cha sinh ra. Tình Yêu hay Sự Sống được trao ban bởi Chúa Cha, được đón nhận bởi Chúa Con và Chúa Thánh Thần : Chúa Thánh Thần là Tình Yêu và Sự Sống của Chúa Cha, vì Cha là Thiên Chúa Hằng Sống ; Chúa Thánh Thần là Tình Yêu phát xuất từ Chúa Cha. Tình Yêu và Sự Sống của Chúa Cha ban cho Chúa Con, cũng thuộc về Chúa Con, là *"Sở Hữu"* của Chúa Con, là Gia Nghiệp của Chúa Con ; Chúa

Thánh Thần thuộc về Chúa Con, là Thánh Thần của Chúa Con. Chúa Con dâng hiến trở lại cho Chúa Con Tình Yêu và Sự Sống. Sự Dâng Hiến này biểu lộ trên bình diện nhân loại bằng cái chết Hy Tế của Đức Giêsu. Cái chết ấy *"hoàn tất"* sự Dâng Hiến của Ngài. Khi gục đầu tắt thở, Ngài đã phó dâng *"Thần Khí"* của Ngài cho Thiên Chúa.

Tình Yêu trao ban của Chúa Cha cũng được biểu lộ bằng cái chết của Đức Giêsu. Việc trao ban Sự Sống của Cha tỏ lộ qua việc Đức Giêsu trao ban sự sống mình cho nhân loại. Thánh Thần mà Cha ban cho Chúa Con, Chúa Con ban cho nhân loại để nhân loại cũng được sống. Phó dâng Sự Sống hay Thần Khí cho Chúa Cha đối với Đức Kitô cũng là trao ban Sự Sống hay Thần Khí cho nhân loại. "Chén Lương Thực Thần Linh" mà Rublev vẽ trong "bức Icône Ba Ngôi" vừa là Chén Hy Tế cứu độ, vừa là Chén Hiệp Thông Ba Ngôi. Ba Ngôi sống bằng cùng một lương thực thần linh, cùng một sự sống ; đó là Tình Yêu Thần Linh. Chén Lương Thực Thần Linh ấy, Ba Ngôi Thiên Chúa cũng muốn chia sẻ cho nhân loại. Trên bình diện nhân loại, Lương Thực Thần Linh ấy, Sự Sống ấy trở thành Sự Sống của Đức Kitô. Thịt Mảnh Đức Kitô ban phát cho loài người. Ai ăn Thịt và uống Máu Đức Kitô thì được sống đời đời (Ga 6,34), vì được thông phần Sự Sống Thần Linh, Sự Sống Ba Ngôi Thiên Chúa.

Chia sẻ Chén Hiệp Thông Ba Ngôi, con người được mời gọi hiệp thông với nhau để trở nên Một như Ba Ngôi là Một (Ga 17,21).

Dựa vào suy tư của con người, đồng thời vượt lên trên suy tư ấy, chúng ta có thể hiểu rằng : *"hành vi trao ban"*, *"hành vi dâng hiến"* đòi phải có nhiều Ngôi Vị: *Đấng trao ban, Người lãnh nhận ; Đấng dâng hiến, Người tiếp nhận*. Nhưng trao ban trọn vẹn, đón nhận trọn vẹn, hiến mình trọn vẹn cho nhau, đưa tới kết quả sau cùng là "chỉ có Một". Vì ngôn ngữ của loài người là phạm trù có tính thời gian và không gian, nên chúng ta phải dùng những chữ "trước" và "sau". Nhưng rồi chúng ta vượt lên trên những phạm trù này để được đưa vào lòng Thiên Chúa Ba Ngôi Vĩnh Cửu.

Kết luận

Chúng ta đã nỗ lực tối đa để tìm hiểu và diễn tả mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi và Duy Nhất. Chúng ta sử dụng nhiều động từ như: *"Yêu Thương"*, *"Trao Ban"*, *"Dâng Hiến"*, *"Kết Hiệp"*., và nhiều danh từ như: *"Tình Yêu"*, *"Sự Sống"*, như *"Cha"*, *"Con"* và *"Thánh Thần"*. Những động từ và danh từ chúng ta dùng đều đã được dùng trong Thánh Kinh. Ngôn ngữ Thánh Kinh là ngôn ngữ nhân loại, nhưng đã được "chọn lựa": các từ đã dùng được con người chọn lựa với ơn soi sáng linh hứng của Chúa Thánh Thần. Các từ ấy mang giới hạn của con người, nhưng vẫn "gần" với chân lý hơn cả. Chúng ta có quyền coi những từ ngữ ấy như "những mạch suối". Vậy chúng ta không nên rời bỏ mạch suối, để xây những "bể rò" không gìn giữ được Nước Hằng Sống.

Diễn tả mầu nhiệm bằng những động từ, chúng ta đã khám phá và giới thiệu một Thiên Chúa đang sống và hành động; chúng ta nhận biết đức tin của chúng ta là một đức tin sống: Thiên Chúa yêu thương mời gọi chúng ta yêu thương, Thiên Chúa "trao ban" thúc đẩy chúng ta ban phát, Thiên Chúa "dâng hiến" đòi chúng ta hy sinh.

Diễn tả bằng danh từ, chúng ta có khả năng "kêu cầu" Danh Thiên Chúa và nhờ đó được cứu độ. Chúng ta tìm hiểu Danh Thiên Chúa và mong muốn Danh Người được cả sáng. Nhưng Danh của Thiên Chúa chỉ được cả sáng bằng hành động. Nhờ kết hợp danh từ với động từ, chúng ta mới có thể bập bẹ: "Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi Hằng Sống, chúng con tin Ngài, chúng con yêu Ngài và chúng con muốn sống theo thánh ý của Ngài; xin Ngài đưa chúng con vào trong thăm cung Tình Yêu của Ngài. Nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Amen".

Câu Hỏi để Suy Nghĩ và Thảo Luận

1. Thiên Chúa mặc khải Mầu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi thế nào và tại sao Ngài lại chọn những phương pháp mặc khải ấy?
2. Tại sao Ba Ngôi không phải Ba Thiên Chúa mà lại là là Một và sự khác biệt giữa Ba Ngôi ra sao?
3. “Toàn bộ Nhiệm cục thần linh là công trình chung của Ba Ngôi Thiên Chúa” trong câu 258 của Sách Giáo Lý Công Giáo nghĩa là gì?
4. Có nhiều người cho rằng mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi không được trực tiếp mặc khải trong Thánh Kinh? Có đúng không và tại sao?